

Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới tại thành phố Hồ Chí Minh

Nhóm tác giả: Nguyễn Thu Hương
Nguyễn Thị Thu Nam
Lê Quang Bình
Vũ Kiều Châu Loan
Lương Thế Huy

Nhà xuất bản Thế Giới

*Cuộc đời em như lục bình nó bông bênh bông bênh không có bến đậu,
đi đâu cũng vậy.*

(Trích lời một bạn đồng tính nữ 17 tuổi tại thành phố Hồ Chí Minh)

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	8
TÓM TẮT	11
1. DẪN NHẬP.....	17
1.1. Giải thích khái niệm.....	17
Ai là trẻ em đường phố?.....	17
Định nghĩa đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT).....	17
Xu hướng Tình dục và Bản dạng Tình dục.....	18
1.2. Khái lược nghiên cứu về đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam.....	20
2. BỐI CẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP.....	22
2.1. Mục đích.....	22
2.2. Mẫu nghiên cứu.....	22
Địa bàn nghiên cứu:.....	22
Kết nối.....	22
Tiêu chí lựa chọn đối tượng tham gia.....	23
2.3. Thu thập dữ liệu.....	24
2.4. Phân tích dữ liệu.....	25
2.5. Vấn đề đạo đức.....	26
2.6. Hạn chế nghiên cứu.....	26
3. PHÁT HIỆN NGHIÊN CỨU.....	27
3.1. Bản dạng giới và tình dục quanh thời điểm hé lộ.....	27
Quá trình tự ý thức về bản dạng.....	27
Bộc lộ bản dạng và xu hướng tình dục.....	30
Phản ứng từ gia đình.....	31
Phản ứng từ cộng đồng.....	33
Trường học.....	34

3.2. Bỏ nhà.....	35
Buồn người.....	35
Đơn độc.....	36
3.3. Cộng đồng đường phố.....	38
Sự hỗ trợ.....	39
Những rủi ro.....	41
3.4. Thực trạng quyền.....	43
Kỳ thị và phân biệt đối xử với cơ hội học nghề.....	43
Kỳ thị và phân biệt đối xử với vấn đề việc làm.....	43
Nguy cơ bị bóc lột, quấy rối và xâm hại tình dục.....	45
Si nhục.....	47
Bạo lực thân thể.....	47
3.5. Cuộc sống sinh tồn trên đường phố.....	48
Hầu như không có thu nhập.....	48
Sợ đói.....	49
Tìm chốn ngủ an toàn.....	50
Sức khỏe suy giảm, nguy cơ lây nhiễm HIV.....	51
Khủng hoảng tinh thần và sử dụng chất kích thích.....	53
Nguy cơ bị bắt giữ, có nguy cơ hoặc dễ tình nghi.....	55
Dịch vụ hỗ trợ xã hội.....	56
3.7. Nhận diện nhu cầu.....	57
Quyền trẻ em chưa được lắng nghe.....	57
Quyền được bình đẳng và thừa nhận.....	58
Chính sách xã hội chưa đáp ứng.....	59
Cách thức ứng đối.....	60
Mong muốn hòa nhập xã hội.....	61
4. BÀN LUẬN.....	64
5. LỜI KẾT.....	68
6. KIẾN NGHỊ.....	74
TÀI LIỆU TRÍCH DẪN.....	75

LỜI TRI ÂN

Nhóm tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Võ Thị Thanh Trúc, Nguyễn Hồng Phúc, Lê Văn Vũ, Trương Thị Ngọc Khánh, Nguyễn Kim Hạnh, Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Hải Yến, Trần Hữu Ngân, Huỳnh Minh Thảo, Justine Sass, Lương Minh Ngọc đã cộng tác giúp đỡ hết sức nhiệt tình trong suốt quá trình thực hiện báo cáo này. Chúng tôi trân trọng cảm ơn Scott McGill, Guro Nesbakken, Lisa Sherburne, Donn Colby, Caroline Francis, Hoàng Tú Anh, Nguyễn Anh Thuận và Yashuda Tadashi đóng góp ý kiến cho các bản thảo trước. Đồng thời, xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới từng cá nhân được phỏng vấn, những người mà chúng tôi không tiện nêu tên, do tính chất nhạy cảm của nghiên cứu và cũng nhằm bảo mật danh tính của họ.

Nguyễn Thu Hương

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CRC	Công ước về Quyền Trẻ em
DOLISA	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
FGD	Thảo luận nhóm
FTM	Người chuyển giới từ nữ sang nam/ nam chuyển giới
HIV/ AIDS	Virus HIV/ Bệnh AIDS (Virus gây suy giảm miễn dịch ở người/ Hội chứng suy giảm miễn dịch ở người)
ID	Chứng minh nhân dân/ chứng minh thư
IDI	Phòng vấn sâu cá nhân
iSEE	Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường
IVF	Thụ tinh trong ống nghiệm
LGBT	Đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới
MSM	Nam có quan hệ tình dục với nam
MTF	Người chuyển giới từ nam sang nữ/ nữ chuyển giới
MOLISA	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
NGO	Các tổ chức phi chính phủ
PII	Thông tin nhận dạng cá nhân
SCI	Tổ chức Cứu trợ trẻ em tại Việt Nam
STI	Các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục
UNICEF	Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc
VND	Việt Nam Đồng

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Hình 1. Cách sử dụng thuật ngữ	19
Hình 2. Đối tượng trẻ em phỏng vấn theo giới tính, bản dạng tình dục và tuổi	23
Hình 3. Đối tượng người giám hộ phỏng vấn theo giới tính	25

TÓM TẮT

Báo cáo này là hợp phần của một nghiên cứu mang tính quốc tế, nhằm nâng cao hiểu biết về trẻ em đường phố có xu hướng tình dục và bản dạng giới đa dạng ở khu vực đô thị tại Nepal và Việt Nam, cũng như tìm hiểu thực trạng quyền và nhu cầu hỗ trợ của những nhóm trẻ này. Báo cáo tập trung phản ánh thực trạng trẻ em đường phố là đồng tính, song tính và chuyển giới ở thành phố Hồ Chí Minh.

“Đi bụi” được các em coi là lựa chọn hợp lý nhất trong hoàn cảnh cuộc sống gia đình kinh tế quá khó khăn, hoặc hôn nhân của bố mẹ đổ vỡ và không được hưởng chăm sóc từ người lớn. Bên cạnh đó, thời điểm bỏ nhà đi cũng rơi vào thời kỳ các em ý thức được những đặc điểm giới tính và xu hướng tình dục của mình, chịu nhiều phản ứng gay gắt từ phía gia đình và cộng đồng và không thể tìm được ai chia sẻ. Thái độ kỳ thị người đồng tính của các bậc phụ huynh và những mâu thuẫn, bất hòa nội tại giữa cha mẹ và con khiến các em phải chịu cảnh ngược đãi và bạo hành ngay trong gia đình. Xét ở cấp độ cộng đồng, thành kiến từ phía những người dị tính và kỳ thị xã hội thường tạo sức ép lên trẻ khiến các em cảm thấy khó có thể chịu đựng nổi. Đối với những trường hợp không bị gia đình phản đối, trẻ quyết định đi bụi với mong muốn thoát khỏi môi trường ngột ngạt ở thôn quê để gia nhập vào cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới nơi thành phố (Hồ Chí Minh). Lý do cốt yếu của việc đi bụi trong những trường hợp này là mong muốn được thể hiện xu hướng giới tính và/hoặc bản dạng tình dục.

Đối với trẻ đi bụi, cuộc sống trên đường phố hay trong công viên đây rầy hiểm họa: ăn uống thất thường, thay đổi chỗ ngủ, không được chăm sóc sức khỏe đầy đủ, thường xuyên đối mặt

với nguy cơ bạo lực và bị quấy rối, nguy cơ bị lây nhiễm HIV và các bệnh khác. Tình trạng bị bạo hành và quấy rối tình dục diễn ra phổ biến trong các nhóm đồng tính, song tính và chuyển giới đặc thù. Nhiều em cho biết đã có những trường hợp do khủng hoảng tâm lý dẫn đến ý đồ tự tử, lạm dụng các chất gây nghiện hay tự làm tổn thương cơ thể. Nhiều trẻ được phỏng vấn cho biết bị một số đối tượng nam giới thường xuyên quấy rối và xâm hại tình dục.

Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới thường bị công an và lực lượng dân phòng phân biệt đối xử, bị coi là những phần tử “tình nghi” hoặc “có nguy cơ,” đa phần là do vẻ bề ngoài khác người của các em qua cách ăn mặc, kiểu tóc, ngôn ngữ, cử chỉ, v.v... Trong mắt nhà chức trách địa phương, những trẻ em này thường bị xem là đối tượng đáng ngờ, có nhiều khả năng liên quan đến mại dâm, trộm cắp và lừa đảo. Thực trạng này không chỉ gia cố cho những định kiến ăn sâu bám rễ trong xã hội, mà còn khiến các em đồng tính, song tính và chuyển giới càng gặp khó khăn trên thị trường lao động và việc làm, cũng như được hưởng các dịch vụ y tế xã hội cơ bản. Hệ lụy là để có thể tồn tại một số trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới chỉ còn cách bán thân với nguy cơ tiềm ẩn lây nhiễm HIV và các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác.

Nghiên cứu đánh giá này nêu bật những quan điểm cũng như thái độ của chính các bậc phụ huynh và những người giám hộ xã hội khác. Lý do mà các bậc phụ huynh không chấp nhận tình dục đồng giới đưa ra là bởi đồng tính giống như một thứ gì băng hoại, một thứ bệnh cần phải rũ bỏ. Ngay cả đối với một số phụ huynh ít nhiều chấp nhận bản dạng giới của con em mình, họ vẫn có xu hướng cho rằng sở thích tình dục kiểu này là một sự ngộ nhận và họ vẫn mong mỗi một ngày nào đó con em họ sẽ thay đổi và trở lại bình thường.

Một lối suy nghĩ khá phổ biến của những người giám hộ—bao gồm cán bộ nhà nước, công an, và cả các bậc phụ huynh— coi tình dục đồng giới là điều không mong muốn, vì những tác động có hại tới việc duy trì thiết chế gia đình và ổn định dân số quốc gia nói chung. Đây cũng là nơi mà quyền được là chính mình với tư

cách người đồng tính đối nghịch với quan điểm chính thống vốn duy trì những lợi ích lớn hơn của gia đình, thân tộc và quốc gia. Những quan điểm mâu thuẫn này được thể hiện rất rõ trong các tương tác thường nhật giữa trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới với những người giám hộ và trực tiếp với công an.

Đối với vấn đề quyền trẻ em, những trẻ đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới được phỏng vấn cho hay các em ý thức rất rõ về quyền trẻ em của mình gồm cả quyền được bộc lộ bản dạng giới. Tuy nhiên, trên thực tế, trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới thường phải thương thỏa với các nhóm/ cá nhân khác trong xã hội và thường chịu thua thiệt về mình. Tại cấp độ gia đình, trẻ cảm thấy bức xúc vì cha mẹ phản đối bản dạng giới tính/ xu hướng tình dục của các em, không hề có cơ hội được đối thoại đúng nghĩa. Tại cộng đồng địa phương, trẻ thường gặp phải thái độ giấu cợt cũng như bạo hành từ phía họ hàng, làng xóm, bạn học. Ngay cả sau khi đi bụi, do bản dạng giới đồng tính, song tính và chuyển giới của mình, trẻ vẫn phải hứng chịu các định kiến và phân biệt đối xử tương tự, có điều là ở cấp độ lớn hơn và không được tiếp cận các dịch vụ y tế, xã hội cơ bản.

Đáng chú ý rằng cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam nói chung và trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới nói riêng chia sẻ thứ ngôn ngữ quốc tế về cách gọi tên và thể hiện đặc điểm bản dạng giới và xu hướng tình dục. Cùng với những nét tương đồng đó, các đối tượng trẻ đường phố tham gia nghiên cứu này cũng bộc lộ những sắc thái vô cùng đa dạng và phức tạp trong việc định hình, nhìn nhận và đặc biệt là hoán chuyển các xu hướng tình dục đồng tính, vốn không thể tách rời khỏi các ý niệm văn hóa xoay quanh tính nam, tính nữ và mối quan hệ giới hết sức đặc thù của Việt Nam. Một đóng góp quan trọng khác của đánh giá này là mang lại cách nhìn mới và uyển chuyển về khái niệm “đi bụi” trong bối cảnh xã hội-chính trị hiện nay ở Việt Nam. Trong khi các chủ trương “thu gom” phần nào giảm thiểu tình trạng ngủ đêm tại các nơi công cộng, chính sách này lại gián tiếp tạo ra những tình huống nguy cơ khác cho sự an toàn cá nhân của trẻ em đường phố, nhất là trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới.

Điều hết sức đáng nói là trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới tỏ ra khá kiên cường, mặc cho những đè nén và áp lực từ gia đình và xã hội. Không trở thành những nạn nhân đáng thương và thụ động, trái lại các em thể hiện tính chủ động qua các lựa chọn, khẳng định bản dạng giới và/hoặc xu hướng tình dục của mình, cũng như định hình mối quan hệ xã hội của các em giữa môi trường thành phố đầy biến động, đôi khi nguy hiểm. Sự tự tin và bền chí chính là yếu tố nội lực giúp các em, với tư cách là những người đồng tính, có thể tồn tại trong một xã hội bài (xích) đồng tính.

Dựa trên kinh nghiệm tiếp xúc với một số trẻ em đường phố tự nhận mình là đồng tính, song tính và chuyển giới trong nghiên cứu đánh giá này, chúng tôi xin đề xuất một số chương trình can thiệp thiết thực cho việc thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi của trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam, tóm lược như sau:

- Cần đảm bảo hiểu biết về việc đồng tính, song tính và chuyển giới như là các thể hiện xu hướng giới tính và tình dục đa dạng của con người; giúp trẻ tự tin hơn và tạo dựng ý niệm lạc quan về tương lai;

- Tạo cơ hội làm việc dưới hình thức vừa học vừa làm cho trẻ đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới, ví dụ như ở các tiệm thẩm mỹ, hiệu quần áo, quán cà-phê, nhà hàng v.v... Đào tạo thực tiễn có kèm cung cấp nơi ăn chỗ ở;

- Giới thiệu về khuynh hướng tình dục và bản dạng giới, hướng dẫn các bậc phụ huynh hiểu thêm để hỗ trợ con em họ (thông tin cung cấp dưới dạng tờ rơi, tờ gấp);

- Tư vấn để giúp các gia đình giải tỏa mâu thuẫn giữa các chuẩn giá trị và niềm tin khiến họ xem đồng tính là sai trái, với tình yêu thương họ dành cho con em đồng tính, song tính và chuyển giới;

- Thành lập các nhóm tương trợ cho các gia đình có con em đồng tính, song tính và chuyển giới;

- Mở các khóa đào tạo và nâng cao năng lực xử trí các vấn đề liên quan đến đồng tính, song tính và chuyển giới dành cho các

cán bộ tòa án, cơ quan kiểm sát, công an, cũng như thành viên của các đoàn thể quần chúng;

- Cần có hướng dẫn chi tiết cho giới chức ngành luật ở các cấp khác nhau về việc thực thi các thủ tục tư pháp trong các sự vụ liên quan đến đồng tính, song tính và chuyển giới;

- Vận động cho việc xây dựng bộ luật về đồng tính, song tính và chuyển giới, đặc biệt là sự bảo hộ về mặt pháp lý cho cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới;

Chúng tôi hy vọng báo cáo đánh giá này sẽ gợi mở các hướng nghiên cứu mang tính thực tiễn về chủ đề đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam trong thời gian sắp tới.

1. DẪN NHẬP

Đầu xuân 2010, Việt Nam—quốc gia đầu tiên ở châu Á và thứ hai trên thế giới đã phê chuẩn Công ước về Quyền Trẻ em (CRC)—tổ chức kỷ niệm 20 năm sự kiện trọng đại này tại Hà Nội. Ông Jesper Mørch, Đại diện Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc tại Việt Nam nhấn mạnh rằng “bên cạnh sự phát triển ấn tượng về kinh tế - xã hội, Việt Nam vẫn còn vô số trẻ em đang ở bên lề xã hội.” Nghiên cứu trẻ em đường phố là đồng tính, song tính và chuyển giới tại thành phố Hồ Chí Minh là một trong những nỗ lực nhằm tìm hiểu cuộc sống của một nhóm trẻ em bên lề xã hội ở Việt Nam với mong muốn đưa ra các khuyến nghị phù hợp để các em có được cuộc sống hạnh phúc trong một xã hội công bằng.

1.1 Giải thích khái niệm

Ai là trẻ em đường phố?

Trong “Báo cáo Thực trạng Trẻ em ở Việt Nam” (2010), UNICEF định nghĩa ba dạng trẻ em đường phố như sau:

- trẻ em đường phố sống với gia đình, là những trẻ sống và lao động trên đường phố hoặc ở các nơi công cộng cùng với một hoặc cả hai bố mẹ (di cư), hoặc với người giám hộ;
- trẻ lao động trên đường phố, là những trẻ phần lớn thời gian lao động trên đường phố để kiếm thu nhập cho gia đình hoặc bản thân (những trẻ em này có nhà ở, và thường không ngủ ngoài đường);
- trẻ sống ngoài đường, là những trẻ sống trên đường phố, ở các nơi công cộng như công viên, dưới gầm cầu trong các khu đô thị, không có cha mẹ hay người giám hộ.

Trong báo cáo đánh giá này, tác giả dùng từ trẻ em đường phố để chỉ những trẻ em có điều kiện sống và lao động thuộc vào một trong ba dạng nêu trên.

Định nghĩa đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT)

Đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) là cách viết tắt tiếng Anh thông dụng nhất cho cộng đồng “lesbian, gay, bisexual,

transgender” (đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới). Đồng tính, song tính và chuyển giới được dùng để nhấn mạnh những bản dạng và xu hướng tình dục đa dạng. Trong báo cáo này, nhóm tác giả chỉ đề cập tới cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới do chúng tôi chưa gặp trường hợp cá nhân nào tự nhận là liên giới tính (intersexed, viết tắt là I). Chúng tôi ghi nhận tầm quan trọng và sự đa dạng trong việc các cá nhân tự định dạng bản thân, cả trong việc tự gọi tên lẫn tuyên bố quyền lợi của bản thân và mong rằng độc giả sẽ chia sẻ với những hạn chế nhất định qua việc sử dụng thuật ngữ trong khuôn khổ báo cáo đánh giá này. Các thuật ngữ đồng tính nữ, đồng tính nam, song giới và chuyển giới (người nữ chuyển giới và người nam chuyển giới) được sử dụng trong nghiên cứu này để nhóm các em theo cách phân loại được quốc tế công nhận, đồng thời các cách gọi địa phương như *bi*, *seç-bi*, *phem*, và *pê đê* cũng được sử dụng (và được tham chiếu trong một số trường hợp). Bên cạnh đó, thuật ngữ “giới thứ ba” cũng được sử dụng.

Các khái niệm được sử dụng trong báo cáo:

- Đồng tính: là người có cảm giác hấp dẫn về tình cảm và/hoặc tình dục với *người cùng giới tính*

- Song tính: là người có cảm giác hấp dẫn về tình cảm và/hoặc tình dục với *cả hai giới tính*

- Chuyển giới: là người có *bản dạng giới* tự nhận không trùng với *giới tính sinh học*

Xu hướng Tình dục và Bản dạng Tình dục

Xu hướng tình dục được định nghĩa dựa trên sự hấp dẫn về mặt cảm xúc, thể xác cũng như trí tuệ, và được cho là không hoàn toàn cố định của một cá nhân hướng tới những người cùng giới, khác giới hoặc cả hai giới (xem thêm iSEE 2011).

Nhìn chung, thuật ngữ “bản dạng tình dục” được dùng để miêu tả ý thức nội tại của một cá nhân về tình dục của mình trong mối quan hệ với những người khác. Cụ thể là cảm nhận của cá nhân là mình chịu hấp dẫn về mặt tình dục và tình cảm bởi giới nào đó (Weeks 2011). Con người sở hữu nhiều thuộc tính, đặc

điểm xã hội như giới, giới tính, chủng tộc, quốc tịch, vùng địa lý, ngôn ngữ, v.v... Bản dạng tính dục là sự giao cắt của nhiều thuộc tính có tính chất vị trí xã hội và có mối quan hệ mật thiết với xu hướng tính dục, bản dạng và vai trò giới.¹ Ví dụ một người tự coi mình là người đồng tính có giới tính sinh học là nam, thể hiện vai trò giới như những nam giới khác trong xã hội, nhưng chỉ yêu người cùng giới với mình. Trong khi một người đồng tính nam khác lại có biểu hiện giới khác với vai trò nam giới. Một người nam tự nhận mình là dị tính cũng hoàn toàn có thể có quan hệ tình dục với người cùng giới.

Hình 1. Cách sử dụng thuật ngữ địa phương

<i>Bi</i>	Là người có giới tính sinh học là nữ, yêu người nữ khác, thể hiện bề ngoài giống người nam. Những biểu hiện bề ngoài này có thể thấy được ở cách đi đứng, nói chuyện, kiểu tóc (tém, chải hất), cách ăn mặc (đồ bó, kiểu nam nghịch), ngôn ngữ cử chỉ, v.v...
<i>Sẹc-bi</i>	Là người có giới tính sinh học là nữ, yêu người nữ khác, có chất nữ tính hơn so với <i>bi</i> , nhưng vẫn được xếp vào dạng nam tính. ²
<i>Phem</i>	là người có giới tính sinh học là nữ, yêu người nữ khác, thường được cho là yêu <i>bi</i> hoặc <i>sẹc-bi</i> . <i>Phem</i> thường có biểu hiện bề ngoài nữ tính hơn so với những người thuộc nhóm <i>bi</i> và <i>sẹc-bi</i> . Trong các mối quan hệ đồng tính nữ, người <i>bi</i> hoặc <i>sẹc-bi</i> đóng vai nam, còn <i>phem</i> đóng vai nữ.

1. Cần lưu ý rằng, vai trò giới được định nghĩa là các biểu hiện cá tính bên ngoài vốn phản ánh bản dạng giới (Ghosh 2010). Vì rằng bản dạng giới là tự xác định, vai trò giới được thể hiện trong xã hội thông qua các yếu tố có thể quan sát được như cách ăn mặc, lời nói, cử chỉ và điệu bộ (An Activist Guide to the Yogyakarta Principles 2010).

2. Ví dụ, những người đồng tính nữ được phỏng vấn trong nghiên cứu này giải thích rằng *sẹc-bi* có thể mặc *đồ bó* (áo và quần cùng một bộ) và thi thoảng để tóc dài, trong khi hầu hết *bi* không bao giờ có bề ngoài như vậy.

<i>Nô một/gon thẳng</i>	có nghĩa là người nữ dị tính.
<i>Bai</i>	dùng để chỉ những người có quan hệ tình cảm và tình dục với cả nam và nữ.
<i>Pê đê</i>	cách gọi mang tính miệt thị để chỉ những người đồng tính nam và chuyển giới. Ngoài ra, còn có các từ địa phương—thường với nghĩa tiêu cực—được dùng để chỉ những người đồng tính như <i>bóng chó</i> hoặc những người nữ chuyển giới như <i>bà tám, tám vía</i> . Có hai nhóm chính: <i>bóng kín</i> và <i>bóng lộ</i> . <i>Bóng kín</i> là những người đồng tính nam có biểu hiện bề ngoài nam tính, nhờ đó “giấu” xu hướng tình dục của mình. <i>Bóng lộ</i> là những người thường tự do biểu hiện bản dạng chuyển giới của mình thông qua hành động, ngôn ngữ cử chỉ, quần áo, kiểu tóc v.v...
<i>Gay</i>	là những người tự nhận là nam (cả về mặt giới tính và sinh học) và có sở thích tình dục với nam giới.
<i>Giới thứ ba</i>	dùng để chỉ các bản dạng không thuộc vào cấu trúc nhị phân truyền thống của giới tính và tình dục dị tính. ³
<i>Đồng tính</i>	Được hiểu như khái niệm được trình bày phần trên

1.2. Khái lược nghiên cứu về đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam

Trong suốt một phần tư thế kỷ xã hội Việt Nam đã trải qua những biến đổi nhanh chóng về xã hội, văn hóa và kinh tế kể từ

3. Trong ngữ cảnh báo cáo này, cần lưu ý rằng nhiều cá nhân được phỏng vấn có biểu hiện vượt khỏi các chuẩn mực tình dục cũng như chuẩn mực hành vi giới nhưng lại không biết thuật ngữ “chuyển giới”; thay vào đó, họ tự nhận là *giới thứ ba*.

khi bắt đầu thời kỳ Đổi mới. Những thay đổi này đã giúp đất nước Việt Nam hội nhập vào nền kinh tế thế giới, với dấu ấn quan trọng là việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới năm 2007. Trong khi những vấn đề đồng tính, song tính và chuyển giới trở nên rõ rệt hơn ở Việt Nam nhờ những thay đổi mà công cuộc Đổi mới mang lại, chủ đề này vẫn chìm trong xấu hổ và im lặng. Đây chính là nơi mà các tổ chức phi chính phủ cũng như các cơ quan khác có thể chung tay thực hiện các chương trình tuyên truyền vận động.

Nhìn chung, chủ đề đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam thường được tiếp cận từ phương diện y tế cộng đồng và các chương trình phòng chống HIV và thường chỉ đơn thuần nhấn mạnh đến hành vi quan hệ tình dục đồng giới—nhóm nam có quan hệ tình dục với nam (MSM). Một số tác giả đã nghiên cứu các khía cạnh khác nhau của chủ đề này, chẳng hạn như hiểu biết về HIV và các yếu tố nguy cơ trong nhóm MSM, gồm cả một số trẻ em đường phố;⁴ lao động tình dục trong nhóm nam giới di cư (Đình Thái Sơn 2007). Các tác giả khác lại tập trung vào khía cạnh văn hóa-xã hội và lịch sử của tình dục đồng giới nam (Blanc 2005); chuyển đổi giới tính (Heinman & Cao Văn Lê 1975) hay sự thể hiện về người đồng tính trên một số báo in và báo mạng (iSEE 2011). Tuy nhiên, ngoài một nghiên cứu sâu về cộng đồng đồng tính nữ tại Hà Nội (iSEE 2010), hầu như chưa có nghiên cứu nào về các phân nhóm của nhóm đồng tính, song tính và chuyển giới. Và thực tế gần như có rất ít nghiên cứu về trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới—một trong những nhóm xã hội yếu thế nhất. Trong báo cáo đánh giá này, chúng tôi tiếp xúc, lắng nghe và trao tiếng nói cho những trẻ em đường phố tự nhận là đồng tính, song tính và chuyển giới.

4. Colby 2003; Colby và cộng sự 2004; Colby và cộng sự 2008; Vũ Ngọc Bảo và cộng sự. 2008; Ngô Đức Anh và cộng sự 2009; Lê Quang Nguyên 2010; Sarraf 2010.

2. BỐI CẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Mục đích

- Tăng cường kiến thức và hiểu biết về trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới ở đô thị Việt Nam;
- Tìm hiểu thực trạng quyền của trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới, và xác định các nhu cầu hỗ trợ, bảo vệ và dịch vụ cho các em; và
- Đưa ra các sáng kiến vận động và chương trình nhằm khuyến khích và bảo vệ quyền của trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới ở châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng.

2.2. Mẫu nghiên cứu

Địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 11/2011 đến tháng 4/2012 ở bốn quận được chọn tại thành phố Hồ Chí Minh.

Kết nối

Chúng tôi tìm kiếm đối tượng tham gia nghiên cứu qua nhóm tương trợ thanh thiếu niên đồng đẳng của Tổ chức Cứu trợ Trẻ em ở Việt Nam (SCiV) tại thành phố Hồ Chí Minh. Bốn đồng đẳng viên gồm hai nam và hai nữ do SCiV giới thiệu. Những đồng đẳng viên này đều ở độ tuổi 20 và từng sống trên đường phố. Do đó, các bạn có thể tiếp cận mạng lưới trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới trên địa bàn. Nhóm đánh giá (bao gồm 7 nghiên cứu viên từ iSEE và 2 điều phối viên của SCiV) phối hợp chặt chẽ với bốn đồng đẳng viên để tìm kiếm đối tượng tham gia phỏng vấn. Thành phần của nhóm đánh giá khá đa dạng, có ba nghiên cứu viên tự nhận là đồng tính nữ và đồng tính nam. Năm thành viên trong nhóm hiện đang sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Đánh giá được giám sát và chỉ đạo thực hiện bởi hai nghiên cứu viên chính, sống tại Hà Nội, được đào tạo trong ngành nhân học, có kinh nghiệm chuyên môn về các mảng giới, tình dục và đặc biệt là LGBT.

Trước khi tiến hành thu thập dữ liệu, tất cả các nghiên cứu viên được tập huấn một ngày về các hướng dẫn nghiên cứu, công cụ và các vấn đề nghiên cứu, gồm cả phần thực địa và các câu hỏi thử nghiệm trước, cũng như những vấn đề đạo đức nghiên cứu.

Để có được cách dùng từ ngữ phù hợp cho các câu hỏi mẫu, nhóm đồng đảng đã tiến hành thử nghiệm trước với một số trẻ có tiêu chí thuộc nhóm đối tượng nghiên cứu. Trên cơ sở đó, chúng tôi có sự điều chỉnh nhất định với bảng câu hỏi mẫu tiếng Việt.

Tiêu chí lựa chọn đối tượng tham gia

Tuổi từ 14-18;

Tự nhận là đồng tính, song tính hoặc chuyển giới;

Trẻ em bỏ nhà ra đi hoặc không có nhà;

Trẻ em ngủ trên đường phố hoặc ngủ trên đường phố với gia đình hoặc người giám hộ;

Trẻ em có gia đình hoặc người giám hộ và thường ngủ ở nhà, nhưng làm việc và dành đa số thời gian sinh hoạt trên đường phố.

Hình 2. Đối tượng trẻ em đường phố tham gia phỏng vấn theo giới tính, bản dạng tình dục (G/S ID) và tuổi ⁵

Tuổi \ G/S ID	15	16	17	18	Tổng
Đồng tính nữ	1	2	3	3	9
Đồng tính nam		1	5	5	11
Song tính	1	1			2

5. Cần làm rõ từ đầu rằng một vài trong số các em tham gia phỏng vấn đã từng đóng vai trò giáo viên đường phố và/hoặc giáo viên đồng đảng trong Dự án NAM của Tổ chức Cứu trợ Trẻ em—Dự án phòng chống HIV cho thanh thiếu niên đường phố ở thành phố Hồ Chí Minh.

Người nam chuyên giới			1	1	2
Người nữ chuyên giới			5	3	8
Tổng	2	4	14	12	32

2.3. Thu thập dữ liệu

Các nghiên cứu viên tiến hành 32 buổi phỏng vấn sâu cá nhân với trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới cùng sự hỗ trợ của bốn đồng đẳng viên đã được tập huấn. Các buổi phỏng vấn sâu cá nhân được ghi âm số hóa dựa trên sự đồng thuận của người tham gia phỏng vấn và được thực hiện tại các địa điểm mà đối tượng tham gia cảm thấy thoải mái, an toàn khi nói chuyện (ví dụ quán giải khát bên đường, công viên).

Nhằm bổ sung thêm thông tin cho phỏng vấn sâu cá nhân, 8 cuộc thảo luận nhóm với trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới do các nghiên cứu viên điều hành. Các buổi thảo luận nhóm này có nội dung về quyền trẻ em, những nhu cầu của trẻ em, cũng như kiến nghị cho giai đoạn tiếp theo. Các buổi thảo luận dựa trên thiết kế bán cấu trúc và cũng được ghi âm số hóa sau khi đối tượng tham gia đồng thuận.

Chúng tôi tiến hành 14 cuộc phỏng vấn sâu cá nhân với những người giám hộ thường xuyên tiếp xúc với trẻ đường phố, nhờ đó họ có thể hỗ trợ trong việc nhận diện và xác định nhu cầu của trẻ em đường phố. Chúng tôi giả định rằng cha mẹ và người thân thường tham gia giám sát các quan hệ xã hội của trẻ em, đặc biệt với những trẻ làm việc trên đường phố nhưng thường về nhà ngủ. Một vài em tham gia không muốn chúng tôi liên hệ trực tiếp với người thân và giáo viên của các em. Bên cạnh số lượng phỏng vấn rất hạn chế các bậc phụ huynh và thân nhân của các em đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi không có cơ hội được trao đổi với giáo viên của trẻ

đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới, bởi lẽ hầu hết những em này bỏ học đã lâu. Chúng tôi tiến hành phỏng vấn một số thành viên của lực lượng dân phòng, phụ trách giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, những người mà các em thường có tương tác trong cuộc sống. Những người được phỏng vấn còn lại bao gồm một nhà tuyển dụng lao động từng có kinh nghiệm làm việc với trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới và một số cán bộ làm chính sách có liên quan đến việc phát triển các đề án xã hội hữu ích cho nhóm này.

Hình 3. Những người giám hộ tham gia phỏng vấn theo giới tính

Người giám hộ	Số lượng người tham gia phỏng vấn	Giới tính	
		Nam	Nữ
Công an và dân phòng	4	4	
Nhà tuyển dụng lao động	1	1	
Cha mẹ, họ hàng	6	1	5
Nhà hoạch định chính sách	3	2	1
Tổng	14		

2.4. Phân tích dữ liệu

Trong ngữ cảnh của báo cáo này, chúng tôi tìm hiểu lý do khiến trẻ LGBT bỏ nhà hoặc lựa chọn cuộc sống đường phố, đặc biệt tập trung vào tương tác của các em với gia đình và cộng đồng vào thời điểm hé lộ bản dạng và xu hướng tình dục, cũng như hệ lụy khi có cuộc sống đường phố tiếp sau đó. Một nhân viên của SCiV am hiểu về khoa học xã hội được giao nhiệm vụ gỡ băng phỏng vấn. Hai nghiên cứu viên chính và hai thành viên trong nhóm cùng phân tích dữ liệu và viết báo cáo. Ngoài ra Viện trưởng iSEE Lê Quang Bình, cũng tham gia điều hành trong suốt quá trình nghiên cứu và ý tưởng cho báo cáo đánh giá này.

2.5. Vấn đề đạo đức

Trước khi bắt đầu phỏng vấn, chúng tôi giải thích rõ ràng cho những người có thể tham gia trả lời về mục đích nghiên cứu đánh giá, nhấn mạnh các vấn đề như bảo mật thông tin cá nhân, tính chất tự nguyện của việc tham gia phỏng vấn, bao gồm cả quyền được dừng và rút khỏi phỏng vấn bất kỳ lúc nào. Chúng tôi nhấn mạnh rằng những quyết định đó sẽ không ảnh hưởng tới quyền của trẻ được hưởng và tiếp cận các dịch vụ do SCiV và các tổ chức tương tự ở thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

Tất cả các thông tin có thể dùng để nhận diện cá nhân như tên hay địa chỉ được xóa khỏi dữ liệu gõ băng trong quá trình mã hóa, nhằm bảo mật danh tính cho người trả lời phỏng vấn trên các dữ liệu còn lại. Toàn bộ các thao tác này là nhằm bảo vệ tuyệt mật các thông tin có thể dùng để nhận diện cá nhân của những người trả lời phỏng vấn trong nghiên cứu. Tất cả các tập tin ghi âm đã được xóa sau khi quá trình gõ băng được hoàn tất. Tất cả những tài liệu gõ băng được lưu trữ trong các thư mục khóa trên máy tính bảo mật và chỉ trưởng nhóm nghiên cứu được phép truy cập các dữ liệu đó.

2.6. Hạn chế nghiên cứu

Cần lưu ý rằng do tính chất vô cùng nhạy cảm của chủ đề, nghiên cứu này không thể tránh khỏi một số vấn đề về cách diễn giải. Đây là một nghiên cứu định tính với một số lượng nhỏ đối tượng tham gia phỏng vấn, và chỉ tập trung vào nhóm dân tộc đa số, người Kinh. Tuy những người tham gia phỏng vấn đã được chọn lựa từ những hoàn cảnh, tuổi tác, giới tính và bản dạng tình dục khác nhau, để có thể đại diện cho tính chất đa dạng của trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới tại thành phố Hồ Chí Minh, nhưng cũng khó tránh khỏi những hạn chế về tính đại diện do quy mô của nghiên cứu. Bên cạnh đó, khá nhiều các vấn đề khó khăn trong cuộc sống của các em đã được nêu trong các báo cáo nghiên cứu khác về trẻ em đường phố và trong nhiều trường hợp chúng tôi không thể làm rõ liệu các khó khăn này có phải bị trầm trọng thêm vì bản dạng và xu hướng tình dục của các em hay không.

3. PHÁT HIỆN NGHIÊN CỨU

3.1. Bản dạng giới và tình dục quanh thời điểm hé lộ

Phần tiếp theo của báo cáo sẽ bàn về quá trình tự ý thức về bản dạng của nhóm trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới tham gia trong nghiên cứu này: các em tương tác với gia đình và cộng đồng như thế nào khi hé lộ bản dạng giới và xu hướng tình dục. Chúng tôi tập trung tìm hiểu tác động từ phản ứng của mọi người xung quanh trước việc hé lộ lên suy nghĩ của các em rằng thuộc vào nhóm thiểu số tình dục cũng như đến sức khỏe tâm thần của các em.

Quá trình tự ý thức về bản dạng

Quá trình phát triển bản dạng giới và bản dạng tình dục gồm hai giai đoạn: giai đoạn thơ ấu (từ 0 đến 14 tuổi)⁶ và giai đoạn vị thành niên (từ 10 đến 19 tuổi).⁷

Giai đoạn thơ ấu

Nhiều em tham gia trả lời phỏng vấn hồi tưởng các hành vi khác biệt về giới từ thời thơ ấu. Một trong số các hành vi đó là mong muốn vận đồ của người khác giới như trường hợp một em chuyển giới từ nam sang nữ kể lại:

Em nghe chị em nói là từ lúc em biết nói em đã có biểu hiện như con gái rồi. Lúc nhỏ xem trên ti vi thấy mấy bạn nhỏ đứng hát, em cũng đứng nhún nhảy như vậy và đòi mặc đồ con gái.

Một em khác tâm sự:

Hồi lớp năm là em đã thích mặc đồ con gái. Có bữa đó cả nhà đi hết rồi ở nhà chỉ còn với mấy đứa cháu, tuổi cũng ngang ngang nhỏ hơn em chừng một, hai tuổi, em lấy áo dài của mẹ ra mặc, mặc xong cái đi vòng vòng ở ngoài đường.

6. Đây là giai đoạn từ khi sinh ra đến khi dậy thì

7. WHO. http://www.searo.who.int/en/Section13/Section1245_4980.htm. Truy cập 15/3/2012.

Gia đình và hàng xóm thường không để ý đến những hành vi này mà chỉ coi đó là trò con nít. Mẹ của một em nữ chuyển giới cho biết:

Hồi nhỏ những lúc khoảng chừng mười tuổi, mười một, mười hai tuổi gì đó thì nó có biểu hiện kỳ kỳ rồi mà chị nghĩ rằng nó không thể vậy được. Ở nhà mới giỡn nó, nó nói không có đâu, nó giỡn vậy thôi. Chứ bình thường ở nhà nó lấy áo ngực nó bạn vậy đó, thành ra... Chị cũng không quan tâm tới nữa, chị nghĩ là nó còn nhỏ mà.

Nhiều *bi* và *séc bi* cho biết cha mẹ và họ hàng khuyến khích các em bận đồ khác giới ngay khi còn nhỏ. Có những em gái được cha mẹ cho cắt tóc tẻm, ăn mặc như bé trai. Một cặp vợ chồng vô sinh mong có con trai có thể cho cháu gái mặc quần áo bé trai hoặc cặp vợ chồng không có con trai thường cho một cô con gái của mình mặc đồ nam. Điều này phản ánh mong muốn có con trai trong xã hội phụ hệ của người Kinh ở Việt Nam.⁸ Câu hỏi đặt ra là liệu thói quen ăn mặc do các bậc phụ huynh tạo ra này có ảnh hưởng không và nếu có, ở mức độ nào tới bản dạng tình dục đồng tính nữ của đứa trẻ sau này. Một *bi* nói rằng:

Nhiều khi em thấy cảm ơn Ba mẹ tạo ra em như thế. Bởi lẽ nếu cứ để em thành đứa con gái bình thường thì giờ đây em lại khổ hơn. Còn đây, từ nhỏ đến giờ em đã vậy rồi, nên cũng khỏe.

Ngoài ra, nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng ngay cả khi sớm ý thức được bản dạng giới tính, các em dễ có xu hướng phủ nhận và lảng tránh đến mức tối đa cảm giác thuộc về giới khác và vẫn có thể hiện giới đúng như mong đợi của xã hội để khỏi bị kỳ thị. Nhiều phỏng vấn với các em chuyển giới đã cho thấy điều này.

Nhỏ vậy năm tuổi em đã nghĩ em là con gái rồi, nhưng em sợ lắm, cố giấu làm con trai, vẫn cứ mặc đồ con trai không. Nhưng đến năm lớp bốn (mười tuổi) thì em không chịu nữa. Em phải sống thật với mình.

8. Xin xem thêm các nghiên cứu về sự ưa thích con trai và thực hành lựa chọn giới ở Việt Nam của Quỹ Dân số Liên hợp quốc (2011).

Một chi tiết đáng lưu ý là trong khi nhóm chuyển giới, *bi* và *seç-bi* có cảm giác thuộc về giới khác từ khi còn nhỏ, điều này lại không xảy ra với nhóm đồng tính nam và song tính. Nghiên cứu này phát hiện rằng nhóm đồng tính nam, song tính và *phem* thường chỉ nhận ra các em không có xu hướng tình dục dị tính ở lứa tuổi vị thành niên.

Giai đoạn vị thành niên

Hầu hết các em tham gia phỏng vấn đều cho biết mình bắt đầu có cảm xúc với người cùng giới khi bước vào giai đoạn vị thành niên. Đối với nhiều đồng tính nam tham gia nghiên cứu này, phải đến giai đoạn dậy thì các em mới nhận ra mình có cảm xúc mạnh với người cùng giới, mặc dù một số từng có bạn gái. Một đồng tính nam kể rằng:

Ừm, em thì, có thể nói là, từ mười hai tuổi à. Tại vì lúc còn học thì em vẫn còn thích con gái, hay dắt con gái về nhà lắm. Thích con gái nhưng mà khoảng cái tuổi dậy thì thì bắt đầu em thích con trai rồi. Em không còn thích con gái nữa.

Đối với nữ chuyển giới và đồng tính nữ, các em lại có cảm giác xa lạ với bạn khác giới cùng trang lứa. Một đồng tính nữ nhớ lại:

Lúc trước thì em có đi học, em có cảm giác em ghét con trai lắm, em ngồi nói chuyện mà em ghét người ta, không thích người ta lại gần. Mà con gái lại thì em chơi bình thường.

Thế nhưng, điều này không có nghĩa là chấm dứt quan hệ với bạn nữ (đối với người chuyển giới) hoặc với bạn nam (đối với nữ đồng tính). Một số bạn nữ chuyển giới cảm thấy việc thiết lập mối quan hệ bạn bè thân thiết với bạn nữ như thế hai người bạn gái rất thú vị. Một em nữ chuyển giới giải bày:

Tụi con gái toàn kêu em bằng chị. Có gì tụi nó cũng hỏi em, thì em cũng chỉ cho tụi nó thế này thế kia.

Nhưng một điều hết sức hiển nhiên. Các bạn chuyển giới đều khẳng định về giới tính hấp dẫn họ:

Chơi thân với mấy đứa nữ chứ còn thích thì không có.

Cũng như vậy, nhiều trẻ đồng tính nữ vẫn duy trì quan hệ bạn bè với nam vì nhiều lý do khác nhau:

Em hay đi chơi với mấy thằng con trai, thường toàn nói chuyện tán nhỏ này, nhỏ kia không à.

Một điểm đáng chú ý là các bạn đồng tính nữ thể hiện vai trò giới như ăn mặc, tác phong, đầu tóc, cách ăn nói, v.v..., theo đúng kỳ vọng của xã hội— *phem* và một số *nô một/gon thẳng*— cho chúng tôi biết các em trải nghiệm sự hoán đổi bản dạng tình dục và thường ở lứa tuổi 15 đến 16:

Một *phem* có thể chuyển xuống thành *nô một/girl thẳng* hoặc thành *bai* để quen *boy*. Và một *girl thẳng/nô một* cũng có thể thành *phem* để quen *seç-bi*.

Cần nhớ rằng, tự nhận diện mình là *phem* hay *nô một/gon thẳng* là các bản dạng tình dục các em xác định cho mình và dựa trên nhiều yếu tố. Theo đó, lứa tuổi vị thành niên được cho là có thể trải qua những thử nghiệm về tình dục cũng như sự mơ hồ về bản dạng tình dục (Bilodeau and Renn 2005). Phát hiện này cũng phù hợp với luận điểm cho rằng có sự khác biệt trong quá trình trải nghiệm bản dạng của nhóm song tính so với nhóm đồng tính nam và đồng tính nữ (Wilchins 2002). Chẳng hạn một số người có thể từng tự nhận là đồng tính, sau đó lại tự nhận là người dị tính. Cũng có người nhận ra cảm xúc song tính sau khi trải nghiệm mối quan hệ hoặc hôn nhân dị tính. Điều này không có nghĩa là một người đồng tính có thay đổi để trở thành một người dị tính và ngược lại, mà nó chỉ phản ánh tính tương đối của xu hướng tình dục trong từng thời điểm sống khác nhau, đặc biệt giai đoạn vị thành niên. Ví dụ một người bị hấp dẫn bởi cả hai giới, nhưng tại một thời điểm nào đó chỉ yêu và muốn có quan hệ lâu dài với một người khác giới thì người đó có thể nhận mình là dị tính hoặc song tính.

Bộc lộ bản dạng và xu hướng tình dục

Nghiên cứu này cho thấy có hai dạng thức hé lộ. Với những trường hợp trẻ có những biểu hiện thuộc về giới khác từ lúc nhỏ như nhóm *bi*, *seç-bi* và nhóm nữ chuyển giới mà chúng tôi đề cập ở trên, những hành vi khác biệt thường diễn ra trong một thời

gian dài nên gia đình và cộng đồng không để tâm hoặc coi đó chỉ là thói thường của con trẻ. Tuy nhiên, gia đình chỉ ý thức được sự việc và phản ứng có thể rất gay gắt trong những trường hợp tình cờ bị lộ và thường là muộn hơn (ví dụ trong giai đoạn dậy thì). Sau đây là một thí dụ tình cờ bị lộ:

Tại vì một lần có quen thằng bạn trong lớp nó cũng là gay luôn. Hai đứa đi chơi mới vô tình ngồi ngoài công viên hôn nhau, có người thấy về nói cho mẹ nghe. Xong rồi thì truyền vòng trong xóm, từ đó chuyện giới tính của mình bị công bố.

Việc hé lộ cũng có thể dưới hình thức gián tiếp, ví như dẫn người yêu về nhà cho bố mẹ xem mặt. Một bạn đồng tính nữ thổ lộ:

Lần đầu tiên em dắt bạn về. Em nói “Đố mẹ con trai hay con gái?” Mẹ nói con gái hả? Vậy là tự mẹ biết.

Dạng thức thứ hai chủ yếu xuất hiện ở nhóm tự nhận là đồng tính nam, song tính hoặc đồng tính nữ *phem*—những nhóm có biểu hiện giới như người dị tính. Gia đình và cộng đồng chỉ biết khi các em chủ động công khai xúc cảm với người đồng giới. Một bạn tự nhận là đồng tính nam nói rằng:

Em đưa boyfriend [người yêu] về, ba má hỏi ‘ai vậy?’ Em bảo ‘người quan trọng.’ Nói thế chắc là nhà biết.

Trong phạm vi nghiên cứu đánh giá này, những trẻ thuộc nhóm có biểu hiện giới theo đúng kỳ vọng xã hội với giới tính sinh học của mình thường chịu sự phản đối và kỳ thị từ gia đình và cộng đồng muộn hơn so với những trẻ tự nhận là chuyển giới, *bi* và *seç-bi*.

Phản ứng từ gia đình

Gia đình phản ứng thế nào khi biết con mình là đồng tính, song tính hoặc chuyển giới? Điều này phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như mức độ biểu hiện giới khác với giới tính sinh học, mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, quan niệm của cha mẹ, v.v... Chẳng hạn, một số em trong nhóm chuyển giới đã bị cha mẹ phản ứng rất gay gắt, đôi khi mang tính bạo lực khi trẻ bộc

lộ dấu hiệu của giới khác qua cách ăn mặc, kiểu tóc. Một bạn chuyển giới hồi tưởng:

Hồi đó em đi làm mua phấn son, với tóc, với túi ngực, bà [mẹ] lấy đồ bà bẻ, rồi cắt rồi bằm.

Gia đình nhiẽc móc như trường hợp một bạn nữ chuyển giới khác:

Ngày nào cũng bị ba mẹ cản nhàn này nọ, nói chuyện giới tính của em, cứ la và bảo không thể nào chấp nhận một thằng con trai như vậy được. Nói em “mày là thứ gì a không phải là người.” Ngày nào cũng nói những câu em thấy nặng nề xúc phạm dữ lắm vậy đó.

Khiến các em trở thành tâm điểm của sự chỉ trích, như một bạn *sẽc-bi* cho biết:

Ở nhà thì thường xuyên bị chửi khi ăn cơm, nói chuyện hay cách đi đứng của mình, một chút xiu cũng bắt bẻ mình nữa.

trong cách cư xử phân biệt:

Gia đình vẫn cung cấp nhưng mà cho ít hơn, như là gia đình cái gì cũng đặt nam trước, nữ trước, những người như mình thì bị đặt xuống dưới cùng, nên nhiều khi cũng có hơi buồn.

hoặc bằng trừng phạt thân thể:

Bố em đánh em nói là “tao không chấp nhận một thằng đồng tính trong nhà, tao sinh mày ra là con trai đảng hoàng, tao lo cho mày như bao nhiêu đứa khác mà tại sao mày lại như vậy?”

và các biện pháp can thiệp đến thân thể khác như:

Ba em cắt tóc của em, lúc đó cả nhà em ngủ say rồi ba cắt, em thức dậy thấy tóc bị cắt rồi thì em khóc. Em nói ba là thà ông lấy kéo đâm chết tôi đi chứ sao lại cắt tóc tôi.

Dường như phản ứng của gia đình với trẻ đồng tính nam hoặc nữ chuyển giới (chuyển từ nam sang nữ) gay gắt hơn. Có thể điều này phản ánh quan niệm trọng nam khinh nữ và kỳ vọng giới

nặng nề hơn với người con trai, với người đàn ông trong gia đình. Nghiên cứu thái độ xã hội với người đồng tính của iSEE (2012) cho thấy mọi người có thái độ bao dung với đồng tính nữ hơn đồng tính nam.

Phản ứng từ cộng đồng

Tất cả các em tham gia trả lời phỏng vấn đều cho biết từng chịu thái độ tò mò, kỳ thị và định kiến từ hàng xóm và những người xung quanh. Thái độ này được thể hiện qua cách mọi người nhìn chằm chằm các em, lời nói và điệu bộ của họ với các em. Ví dụ một bạn nam chuyển giới cho chúng tôi biết:

Tự nhiên đi qua người ta soi mói, nói nhảm này con gái già trai đó.

Một bạn nữ chuyển giới nhớ lại:

Hồi em chín, mười tuổi khi em ra đường bị mấy đứa nhỏ kêu *pê đê* này *pê đê* nọ. Em chịu không nổi nên mới gây sự đánh nhau.

Chúng tôi nhận thấy rằng sự phân biệt đối xử với trẻ phổ biến cả trong các hoạt động cộng đồng. Một bạn nữ chuyển giới kể lại:

Người ta vận động mấy thiếu nhi trong xóm tham gia mùa hè xanh, mình muốn vô. Người ta cũng nói thẳng mình là *pê đê* vậy đó thì người ta không cho.

Với các bạn đồng tính nữ có biểu hiện giới như kỳ vọng xã hội, gồm *phem* và song tính, lại trở thành đối tượng bình luận vì:

Người ta nói nhảm nó đẹp, không quen con trai mà lại thích con gái chỉ cho uống.

Điều đáng chú ý trong nghiên cứu đánh giá này là thái độ của cộng đồng xã hội đối với các em phần nào tùy thuộc vào mối quan hệ xã hội của cha mẹ các em trong cộng đồng. Cá biệt, có một vài trường hợp cho thấy thái độ tiêu cực từ cộng đồng phải lắng xuống trước thái độ cứng rắn của cha mẹ các em:

Tại mẹ ở nhà dữ lắm hàng xóm chửi cái là mẹ làm này làm nọ, bởi vậy không có ai dám chửi hay nói gì.

Nhìn chung, phản ứng từ cộng đồng có ảnh hưởng nhất định đến sự định hình bản dạng giới của cá nhân, giúp cá nhân nhận diện và khẳng định bản dạng giới của mình. Tất cả trẻ tham gia trả lời phỏng vấn đều cho biết qua nghe người khác gọi là *ô môi* hoặc *pê đê* các em mới nhận ra bản dạng tình dục của mình. Điều này rõ nhất với những bạn đến từ ngoại tỉnh và ít tiếp cận được thông tin về chủ đề liên quan như đồng tính. Đây cũng là điểm tham chiếu quan trọng khi so sánh trải nghiệm gọi tên và dán nhãn trước và sau khi các em lên thành phố Hồ Chí Minh.

Trường học

Không chỉ là nạn nhân chịu phân biệt đối xử ngoài xã hội, nhiều trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới còn bị quấy rối và phân biệt đối xử trong trường học. Bị dán nhãn *pê đê* là hình thức nhiều bạn nữ chuyển giới gặp phải:

Hồi đó em học chung một thằng con trai khoảng 14, 15 tuổi. Tự nhiên hôm nó đi kế em nó hỏi em là muốn làm chuyện đó với con gái không. Em không thích, em bảo em đâu thích thứ do dáy bắn thiu đâu, từ đó nó cứ chọc em. Vô trường nó thường la lớn lên cả trường luôn, làm em cảm thấy xấu hổ. Chuyện đấy ám ảnh em từ đó tới giờ luôn.

Chúng tôi gặp hai trường hợp bỏ học phần nhiều liên quan đến những cảm xúc giới của cá nhân các em. Một bạn chuyển giới từ nam sang nữ nghỉ học vì “đến lớp bốn muốn đi học thì em phải cắt tóc tém như con trai.” Còn một bạn *seç-bi* bỏ học năm lớp chín do “thầy dạy toán sờ tóc em và hỏi: sao em là học sinh lại nhuộm tóc vàng, cắt cụt thế này?” Cũng phải nói thêm rằng không phải em nào cũng bị phân biệt đối xử ở trường học. Một bạn đồng tính nữ thổ lộ:

Thầy cô nghi chắc là cũng biết nhưng mà tại đa số mấy người đó cũng quan tâm không có nói gì hết mà ngược lại trong học tập còn giúp đỡ nhiều hơn.

Do không tiếp xúc được với giáo viên và các bạn học của các em, chúng tôi không có đủ dữ liệu để phân tích mối liên hệ giữa tỷ lệ bỏ học trong nhóm đồng tính, song tính và chuyển giới với các đặc tính giới của cá nhân.

3.2. Bỏ nhà

Nhiều trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới rời nhà để nhập vào cuộc sống đường phố khó khăn nơi thành phố lớn—gọi là đi bụi—do các yếu tố “buồn người” như mâu thuẫn trong gia đình và/hoặc các yếu tố “buồn mình” như áp lực tâm lý của bản thân.

Buồn người

Nguyên nhân chính xuất phát từ những bất hòa khi cha mẹ ly hôn và mâu thuẫn khi cha mẹ và họ hàng phản đối bản dạng giới và tình dục của các em.

Hầu hết trẻ tham gia phỏng vấn đều rơi vào hoàn cảnh gia đình đổ vỡ: cha mẹ ly hôn, thiếu sự chăm sóc của cha mẹ và ở với ông bà. Một vài em cảm thấy bị gạt ra rìa khi cha mẹ tái hôn hoặc có mâu thuẫn với mẹ kế. Em thì có bố nghiện rượu, bố đi làm xa nhà hoặc mẹ quá bận rộn không có thời gian quan tâm con cái. Tóm lại, hầu hết trẻ tham gia nghiên cứu này đều cho rằng các em thiếu thốn tình cảm gia đình. Sống trong gia đình đổ vỡ, thiếu thốn tình cảm và sự chăm sóc của cha mẹ là nguyên nhân chính gây ra các tổn thương tâm lý cho các em. Khá nhiều em cho biết đã quyết định bỏ học trong hoàn cảnh gia đình như vậy. Đây là những nguyên nhân tương tự những nguyên nhân khiến trẻ em đường phố nói chung bỏ nhà để tự bươn chải ngoài xã hội. Trong khuôn khổ nghiên cứu đánh giá này, chúng tôi gặp nhiều trường hợp trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới mà sự thất vọng của các em do gia đình đổ vỡ, các mâu thuẫn với cha mẹ, người thân lại liên quan mật thiết và bị nặng nề thêm bởi những mâu thuẫn từ việc gia đình phản đối bản dạng và xu hướng tình dục của các em. Từ đó tạo nên một không khí gia đình ngột ngạt đến nỗi các em không còn lựa chọn nào khác ngoài việc bỏ nhà ra đi.

Khi tìm hiểu động cơ rời nhà của các em, chúng tôi không thấy trường hợp nào gia đình xua đuổi hay ruồng rẫy con hoàn toàn. Trong nghiên cứu này, chỉ có một em đã từng bị đuổi khỏi nhà vì xu hướng tình dục của mình nhưng khi trở về lại được gia đình giải thích là không bố mẹ nào muốn từ bỏ con mà hành vi đó là do cảm xúc tức thời vì quá bất lực. Thường thì cha mẹ có thái độ

thờ ơ “muốn đi thì cứ đi.” Một bạn chuyển giới từ nữ sang nam nhớ lại:

Ba em nói mày đi được thì đi. Một khi đi là đừng quay về.

Hay như chia sẻ của một bạn đồng tính nữ:

Em cãi lộn với Ba. Ba em bảo mày thích sống vậy luôn phải không? Em nói bao giờ ba cho con về thì con về.

Trên thực tế, quyết định bỏ nhà ra ngoài sống của các em cũng phần nào có sự chấp nhận của cha mẹ vì gia đình kinh tế khó khăn, hoặc cha mẹ thường xuyên không có thời gian trông nom hoặc đơn giản vì nghĩ các em đã ở độ tuổi trưởng thành nhất định, có thể kiếm việc lao động một khi đã bỏ học. Chính vì vậy, các em thỉnh thoảng về thăm nhà và mức độ thường xuyên phụ thuộc vào mối quan hệ của cha mẹ và các em. Một bạn nữ chuyển giới giải thích:

Nhưng dù sao cũng là cha mình nên lâu lâu có tiền em cũng đem về cho cha. Ba em thuê nhà ở quận tám. Những lúc về ba cũng có la, nói “mày không chịu đi làm. Giờ người không giống người, quý không giống quý”. Nói như vậy thì em chỉ ngồi chơi năm, mười phút, rồi đi chứ không ở lâu.

Đơn độc

Nếu như mâu thuẫn gia đình và cha mẹ chối bỏ là nguyên nhân chính khiến nhiều trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới “đi bụi,” cũng có em không hề gặp phải những chuyện đó nhưng vẫn bỏ nhà do không chịu được những đè nén tâm lý từ bản dạng giới và xu hướng tình dục của các em. Trong nghiên cứu này, có những bạn đồng tính nữ, mặc dù gia đình chấp nhận con đồng tính (chấp nhận con có “bạn gái”) hoặc nhiều bạn đồng tính nữ công khai xu hướng tình dục và đưa “bạn trai” về nhà giới thiệu. Vậy đâu là căn nguyên khiến các em vẫn bỏ nhà?

Câu trả lời chúng tôi thường nhận được từ những em này là vì các em “chán ngấy” cuộc sống ở nhà. Cảm giác trống trải có thể do những biến động tâm lý tuổi dậy thì, đặc biệt khi không có ai chia sẻ, đồng cảm về những xu hướng tình dục không giống

những người xung quanh. Nhất là ở môi trường nông thôn, các em cảm giác cô độc với cộng đồng xung quanh, luôn thắc mắc, nghi vấn về bản thân mình do hầu như không có cơ hội tiếp cận thông tin về đa dạng tình dục, không có cơ hội gặp gỡ người có cùng khuynh hướng giới tính. Lên thành phố lớn các em thấy mở ra một thế giới mới mẻ với cơ hội tiếp cận cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới và việc kết nối khiến các em có cuộc sống cân bằng, mặc dù túng thiếu hơn. Một em đồng tính nam chia sẻ:

Nói chung thì ngay từ ban đầu em rất lo sợ về giới tính của mình, mình nghĩ chỉ có một mình mình nhưng mà em thấy lúc lên Sài Gòn em thấy những bạn giống mình rất nhiều. Tại sao họ lại sống được mà mình không làm được nên em đã sống vì con người thật của mình

Nhu cầu chia sẻ với cộng đồng “giống mình” đặc biệt quan trọng với các em. Trong nghiên cứu này, hầu hết các em nữ chuyển giới có gia đình sống tại thành phố Hồ Chí Minh, hoàn cảnh gia đình khá đa dạng và có nhiều em không rơi vào hoàn cảnh gia đình đổ vỡ nhưng dần dần vẫn chọn cuộc sống đường phố khi các em biết đến các bạn trong cộng đồng chuyển giới ở cuộc sống này. Và chỉ khi được sống cuộc sống đường phố, không bị cha mẹ rầy la, không bị hàng xóm xung quanh dị nghị, các em mới thấy mình được tự do, được làm các công việc mà các em cho là phù hợp với bản thân, được thể hiện giới đúng theo mong muốn.

Có thể thấy đặc điểm nổi bật trong nhóm các em đồng tính, song tính và chuyển giới tham gia nghiên cứu này là các em đã lựa chọn cuộc sống đường phố. Mặc dù nhiều em vẫn giữ mối liên hệ với gia đình, nhưng mối liên hệ này khá lỏng lẻo, đôi khi chỉ là sự trợ cấp tiền nong hoặc hỏi thăm tin tức. Thậm chí mối liên hệ này ngày càng ít đi khi các em vẫn phải chịu kỳ thị của người xung quanh lúc về thăm gia đình. Một em đồng tính nữ giải bày:

Em không muốn về vì khi nào em về ai cũng nói: “Nhà tội nghiệp ghê, gia đình khó khăn có đứa con gái cũng như không.”

Cuộc sống của các em khá đơn độc, bị tách hoàn toàn khỏi môi trường gia đình, giáo dục, họ hàng thân quen. Trong điều kiện này, cuộc sống, sức khỏe tâm lý, tinh thần của các em chịu rất nhiều tác động từ cộng đồng bạn bè của cuộc sống đường phố. Theo nghiên cứu về trẻ em đường phố thành phố Hồ Chí Minh năm 2002, nhóm trẻ bỏ nhà đi là nhóm trẻ dễ tổn thương nhất trong số các em có cuộc sống đường phố vì các em không có sự nâng đỡ tinh thần và hỗ trợ từ phía gia đình trong khi các em vẫn còn thiếu nhiều kỹ năng và kinh nghiệm sống.

3.3. Cộng đồng đường phố

Từ phần này trở đi, báo cáo ghi lại các trải nghiệm, cách thức đối phó của trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới liên về cuộc sống đường phố. Những trải nghiệm này bao gồm cả những thuận lợi và rủi ro mang lại cho cuộc sống của các em và khá đặc thù theo từng hình thức tham gia cuộc sống đường phố khác nhau. Nhìn chung, các em tham gia vào đánh giá này có thể chia theo các hình thức tổ chức cuộc sống như sau:

- Đa số các em đồng tính và song tính nữ sống và làm việc hoàn toàn trên đường phố. Đặc trưng bởi cuộc sống co cụm theo cộng đồng, nương tựa và đùm bọc nhau rất nhiều. Và cộng đồng này cũng là nơi mang lại rất nhiều rủi ro cho các em.
- Nhiều em trong số đồng tính và song tính nam có chỗ ở trọ ổn định hơn, có sự hỗ trợ vật chất từ bạn tình, nhiều em kiếm sống bằng nghề mại dâm.
- Khá nhiều em nữ chuyển giới vẫn sống cùng gia đình, nhưng dần dần tham gia nhiều hơn vào cuộc sống đường phố khi đã thích nghi và do đó không phải chịu những tác động mạnh đến tâm lý khi bỏ nhà ra đi luôn như hai nhóm trên.

Đây cũng là hạn chế của nghiên cứu vì khi trẻ giới thiệu người tham gia cũng thường là nhóm các bạn trong cộng đồng có cuộc sống giống mình. Do đó kết quả nghiên cứu không thể phản ánh hết sự đa dạng của các nhóm trẻ đường phố là đồng tính, song tính và chuyển giới.

Sự hỗ trợ

Như đã nêu ở phần trên, cộng đồng các bạn đường phố là cộng đồng sống gần như duy nhất của các em khi các em tách khỏi cuộc sống gia đình. Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới có xu thế tập hợp thành nhóm liên kết lỏng lẻo và khó định hình. Hình thức kết nối này dường như hữu ích hơn cho trẻ em đường phố, bởi nó thỏa mãn được nhu cầu thực tế của các em trong khi vẫn cho phép các em có cách sống linh động. Ngay cả những em làm việc trên đường phố và thường tối về nhà ngủ, các em cũng có xu hướng coi bạn bè là nguồn hỗ trợ hơn là cha mẹ mình. Mẹ của một em nữ chuyển giới giải thích:

Tại vì giới này ai cũng giống vậy, nó hay có máu chung nó sáp lại chơi. Ngộ vậy á. Nhiều khi nó buồn cũng cần một người tâm sự mà gia đình nó chắc là chẳng ai hiểu nó cho nên nó mới tìm những người mà giống như nó để nó bộc lộ.

Bên cạnh đó, đặc biệt hơn khi các em chủ động tìm đến những người có bản dạng và xu hướng tình dục như mình để tìm sự chia sẻ. Rất nhiều em cảm thấy bản dạng và xu hướng tình dục khác biệt của mình chỉ được tôn trọng khi sống ở cộng đồng bạn bè đường phố. Ở cộng đồng này, các em cũng chia sẻ với nhau kiến thức về đa dạng tình dục, sự hình thành tính dục và giúp khẳng định bản dạng giới và tình dục của bản thân mình. Nhiều em đã tìm được người yêu, tìm được chỗ dựa tâm lý và tình cảm cho bản thân. Chính vì vậy mà cộng đồng các bạn đường phố có ý nghĩa hết sức quan trọng trong cuộc sống của các em. Một *seç-bi* khác nhấn mạnh thực tế này:

Các bạn dắt em đi và đã cho em biết nhiều về giới tính của mình.

Một số trẻ được phỏng vấn cho hay, chỉ sau khi gia nhập giới *bụi đời*, đặc biệt là kết nối với cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới ở thành phố và qua các phương tiện thông tin đại chúng, các em mới biết cách gọi tên và dán nhãn thích hợp cho giới tính cũng như bản dạng tình dục của mình. Ví như, những bạn đồng tính nữ từ vùng nông thôn nhập cư lên thành phố Hồ

Chí Minh cho biết từng bị mọi người ở quê gọi là “ô môi” — với một số bạn thì đây là những từ lóng đầu tiên mà các em được nghe để diễn tả bản dạng tình dục của mình. Một thời gian ngắn sau khi gia nhập giới đồng tính, song tính và chuyển giới nơi thành thị cũng như tiếp xúc thông tin qua mạng Internet, các em biết đến những cách gọi hay từ lóng khác như *đồng tính*, *let*, *bi*, *séc-bi* và *phem* dùng để chỉ đồng tính nữ. Lúc này cách gọi “ô môi” khiến các bạn tự ái vì với các bạn cách gọi này quá miệt thị và có lẽ hơn hết nó gắn với thái độ kỳ thị xã hội, đặc biệt tại các tỉnh đồng bằng sông Mê-kông. Với những bạn lựa chọn lên thành phố Hồ Chí Minh và gia nhập thế giới *bụi đời*, cuộc sống mới thực sự là một trải nghiệm giúp các em mở mang tầm mắt. Các em cảm thấy thoát ra khỏi những định kiến và giới hạn không gian nơi vùng quê nhỏ bé. Điều này cho thấy sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người đồng tính ở vùng nông thôn phần nào nặng nề hơn so với các thành phố lớn, bởi lẽ người dân nông thôn thường có xu hướng giữ những chuẩn giá trị thủ cựu và khó chấp nhận đồng tính hơn so với người dân đô thị (Khuất Thu Hồng 2005).

Hầu như tất cả các em bỏ nhà ra đi là quyết định không có sự chuẩn bị nên cuộc sống mang tính ứng phó theo từng ngày. Tất cả các em đều trải nghiệm sự thiếu thốn về vật chất và đều nhận được sự hỗ trợ của bạn bè, đặc biệt liên quan đến những nhu cầu thiết yếu như bữa cơm. Một bạn đồng tính nữ bộc bạch:

Đi bụi là đi bụi vậy đó chứ còn sống đói là đói chung, no thì no chung, ngủ thì ngủ chung. Tụi em thân với nhau lắm không khi nào bỏ nhau. Mỗi khi mà em có tiền em không bao giờ bỏ rơi ai hết. Trong công viên khi em có tiền em đều hỏi mấy đứa bạn em “Ừ ăn gì chưa?” rồi em kêu đi ăn, thậm chí là em phải năn nỉ đi ăn, thiếu điều muốn quỳ lạy, năn nỉ đi ăn. Sợ người ta đói. Tại vì lúc trước mình cũng đói đó, cái cảm giác đó làm sao mình chịu nổi.

Đây là trường hợp em đồng tính nữ thỉnh thoảng nhận được hỗ trợ tiền từ cha của em. Với số tiền một đến hai triệu đồng, em có thể lên kế hoạch cho cuộc sống trong vài ngày tới với chỗ ăn ngủ tốt hơn nhưng em lại muốn chia sẻ với các bạn trong cộng đồng.

Những rủi ro

Cuộc sống của các em tuổi vị thành niên thường có nhiều khủng hoảng tâm lý và khi có cuộc sống có nhiều không gian khác nhau như gia đình, bạn bè, người thân, v.v..., thì các em dễ tìm lại được thăng bằng cho mình. Nhưng cuộc sống của trẻ đường phố là đồng tính, song tính và chuyển giới trong nghiên cứu này chỉ có một không gian bạn bè duy nhất, nơi các em đặt niềm tin và sống cởi mở hết mình. Và khi những đổ vỡ xảy ra, sức ép tinh thần đối với các em là quá lớn. Một bạn đồng tính nữ tâm sự:

Em rất sợ, nếu bây giờ mà bị phản bội thì em không còn biết tin ai. Em ước là bạn em không bao giờ bỏ rơi em, em ước có một căn nhà dù căn nhà đó rất bé. Nhưng mà em có cha có mẹ đầy đủ, có được tình thương. Em ước là em có tiền, nhưng mà số tiền không cần nhiều lắm, em có tiền để em lo cho bạn em thôi chứ em không cần lo cho em.

Trên thực tế, khá nhiều em đã có những hành vi tự làm hại bản thân, thậm chí có suy nghĩ và ý định tự tử khi có những xung đột trong mối quan hệ với người yêu, bạn trong cộng đồng. Sự tổn thương về mặt tinh thần do cộng đồng mang lại thường gặp ở nhóm đồng tính, song tính nữ, nữ chuyển giới vì các em sống và sinh hoạt theo cộng đồng nhiều. Trong khi khá nhiều các em nam đồng tính và song tính ít gặp phải các tác động từ cộng đồng do nhiều em tương đối tự chủ trong công việc kiếm thu nhập và điều kiện ở khá ổn định. Tuy nhiên, các em cũng không tránh khỏi những tổn thương tinh thần. (Xin xem phần Sức khỏe).

Cộng đồng sống của các em tham gia nghiên cứu có cùng đặc trưng với các cộng đồng trẻ đường phố nói chung—đó là tính khó định hình. Do điều kiện, hoàn cảnh của các em khác nhau nên có sự đi và đến của những thành viên mới, kèm theo đó là những hành vi có hại mà các em có thể bị tập nhiễm. Một bạn đồng tính nam chia sẻ có bạn rủ em đi “chôm” đồ của người khác. Còn một bạn đồng tính nữ kể:

Nhóm bạn em chơi có mấy đứa *seç-bi*, nó dính vào xì ke, ma túy, tụi nó rủ em chơi “chơi không? chơi không?”

Trong quá trình phỏng vấn, các em đều cho hay các em cố gắng giữ mình, tránh xa các hành vi phạm pháp, nhưng trên thực tế khá nhiều em đồng tính và song tính nữ đã từng sử dụng các chất gây nghiện. Hiện tượng này ít hơn ở nhóm nam đồng tính, song tính và nữ chuyển giới. Số liệu trong nghiên cứu này chưa đủ để chúng tôi có thể phân tích sự khác biệt này.

Quan sát ngay trong nhóm các em tham gia nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng các em nữ đồng tính hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn khá thường xuyên. Các nghiên cứu về nhóm nữ đồng tính cũng cho thấy có hiện tượng này. Có thể sự tập nhiễm hành vi sử dụng chất gây nghiện ở các nhóm trẻ nam, nữ đồng tính, song tính và chuyển giới là khác nhau do tâm lý, bản dạng giới khác nhau. Nhưng ở nghiên cứu này, điều kiện sống có thể là một tác động tương đối rõ. Nhiều em nam đồng tính đang hành nghề mại dâm rất có ý thức giữ gìn sức khỏe và vẻ đẹp cơ thể. Ý thức này cũng thể hiện ở nhóm chuyển giới từ nam sang nữ, các em thường có xu hướng làm đẹp, tránh những thực hành có thể làm xấu bản thân. Trong khi các em đồng tính nữ không quan tâm nhiều đến hình thể hay sức khỏe của mình, một phần có thể các em phải vật lộn với những mối lo cuộc sống hàng ngày như ăn gì, ngủ ở đâu.

Đặc biệt các em đồng tính nữ và nữ chuyển giới có nhiều nguy cơ bị xâm hại hay lạm dụng tình dục bởi chính những bạn trong cộng đồng đường phố. Một bạn nữ chuyển giới cho hay bạn bị chính người yêu mình ép bán dâm để kiếm tiền khi hai người túng thiếu. Một bạn đồng tính nữ chia sẻ nguy cơ bị lạm dụng tình dục trong hoàn cảnh chỗ ngủ của các em nhiều khi phụ thuộc vào sự hỗ trợ của bạn:

Bữa đó em đi ngủ, nói chung là không có chỗ ngủ, người đó cũng là một người bạn của người bạn của em, người đó mượn phòng hai đứa ngủ chung, tối người đó sàm sỡ luôn, lúc đó nó là *boy*, em là con gái nên đã giãy giụa, em tống người đó ra, em đạp người đó xuống sàn, người đó tiếp tục, tức quá em đập tay vào tường, tay em rướm máu.

(Xem thêm phần *Nguy cơ bị bóc lột, quấy rối và xâm hại tình dục*)

3.4. Thực trạng quyền

Kỳ thị và phân biệt đối xử với cơ hội học nghề

Trong số những trẻ trả lời phỏng vấn có ba em học tới cấp ba và mười em bỏ học từ cấp hai. Phần đa các em bỏ học rất sớm. Trong một vài trường hợp, cảnh huống nghỉ học trùng với các biến cố trong gia đình như cha mẹ ly dị, có thêm mẹ kế hoặc chuyển tới ở với ông bà hay họ hàng. Vì số lượng mẫu nghiên cứu có hạn, chúng tôi chỉ gặp hai trường hợp bỏ học ở cấp ba do bị ngược đãi về cả thể xác lẫn lời nói. Hầu hết các em được hỏi đều tỏ ra lưỡng lự trước khả năng đi học lại. Một em bộc bạch:

Em bỏ học lâu nghĩ thấy ngại. Giờ lớn cũng mười bảy, mười tám tuổi mà đi vô học chung với tụi nhỏ cũng ngại.

Một em khác giải thích rằng:

Đi học sẽ không thể đi làm được nữa và sẽ phải cần đến hỗ trợ từ gia đình. Đi học tiếp là phải nhờ gia đình, nghĩa là phải chịu nghe theo ba mẹ.

Đa số các em quan tâm đến các chương trình dạy nghề vừa học vừa làm hơn là học chính quy. Lý tưởng là nếu các chương trình dạy nghề cung cấp nơi ăn chỗ ở miễn phí. Một số em được phỏng vấn cho biết đã từng bị phân biệt đối xử trong quá trình xin học.

Người quản lý trường nói vô học thì chỉ nhận một là nam hai là nữ. Em đứng chính giữa không ai nhận hết. Người ta nói giới tính không bình thường thì khó hòa nhập, học viên khác khó chấp nhận.

Kỳ thị và phân biệt đối xử với vấn đề việc làm

Đối với những trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới, các em rất hiếm có cơ hội tìm được việc làm ổn định, nhất là các em có biểu hiện giới bên ngoài không đúng mong đợi của xã hội. Đơn cử, một *seç-bi* đi xin vào làm ở một tiệm quần áo đã nhận được câu trả lời rằng “ở đây chỉ tuyển nữ tóc dài thôi.” Các em *bi* và *seç-bi* khác thì làm những công việc có tính tạm thời, lương thấp như chạy bàn ở quán ăn, nhân công thời vụ cho các doanh nghiệp tư nhân. Hầu như tất cả đều chịu thái độ phân

biệt đối xử, nếm trải nhiều bất công nơi làm việc, thế nên các em thường chỉ làm một thời gian ngắn rồi cũng bỏ việc.

Cơ hội làm việc đặc biệt khó với các em nữ chuyển giới. Các em thường có nhu cầu làm các ngành nghề dịch vụ và làm đẹp. Tuy nhiên tất cả gia đình của các em đều khó khăn và không thể hỗ trợ cho các em, trong khi các cơ sở dịch vụ thường từ chối. Chính vì vậy đa số các bạn nữ chuyển giới tập hợp thành các nhóm nhỏ đi hát ở các đám tang để kiếm sống. Mại dâm cũng là một công việc theo tình thế mà các em lựa chọn.

Qua trao đổi với một nhà tuyển dụng lao động, chúng tôi nhận được những chia sẻ thú vị, gợi ý về sự kết nối giữa bản dạng giới/khuynh hướng tình dục với sở thích việc làm/cơ hội nghề nghiệp. Một nhà tuyển dụng có thái độ khoan dung với người đồng tính nhận định:

Bên *les (bi/sec-bi)* họ thẳng thắn lắm, họ nói một là một hai là hai à. Do đó khi *les* đi xin việc cũng ít linh hoạt hay như chịu nói qua nói lại để được nhận vào. Bên *pê-đê* thì mồm miệng lanh lẹ hơn, như là các bạn có kỹ năng ăn nói hơn vậy.

Chúng tôi ghi nhận điểm này và đưa ra thảo luận với một số *bi* và *sec-bi*. Kết luận rút ra được là *bi* và *sec-bi* hiếm khi mang các đặc tính nữ theo lệ thường, trong đó các bạn thường không thích chuyện thương thảo qua lời nói.

Cũng như khi đi xin việc, nếu người ta nói không cho thì thôi liền, không xin xỏ nài nỉ.

Chúng tôi gặp một số trường hợp trong đó những em *bi* và *sec-bi* bộc lộ nhiệt huyết được làm đồng đảng viên hỗ trợ hoặc tình nguyện viên trong một số dự án do các tổ chức phi chính phủ tài trợ dành cho đối tượng đường phố ở cộng đồng các em. Những em này muốn được tham gia các dự án (tập trung vào phòng ngừa HIV/AIDS, sức khỏe sinh sản hoặc kỹ năng sống) như vậy thường xuyên hơn. Việc tham gia làm đồng đảng viên giúp các em tự tin hơn, đồng thời lại có nguồn thu nhập tương đối ổn định hơn. Tuy nhiên, những em *bi* và *sec-bi* này ít khi đạt đủ tiêu chuẩn để nộp đơn vào các vị trí đó, phần do yêu cầu cần có địa chỉ thường trú. Tiêu chí này không áp dụng được cho những người thực tế là vô

gia cư. Điều này góp phần khẳng định thực trạng những người đồng tính, song tính và chuyển giới nói chung và trẻ em đường phố nhận mình là đồng tính, song tính và chuyển giới phải chịu nhiều phân biệt đối xử trong quá trình tìm việc cũng như tiếp cận các cơ hội học tập.

Nguy cơ bị bóc lột, quấy rối và xâm hại tình dục

Trẻ đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới có nguy cơ bị bóc lột cao, bởi những kẻ môi giới gạt các em tham gia hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt là mại dâm. Những kẻ môi giới này chủ yếu hoạt động ở các công viên, đóng vai trò “đại lý” đứng ra sắp xếp gặp mặt cho các “khách hàng” tương lai, đổi lại sẽ nhận được một phần phí theo thỏa thuận.

Những trẻ đồng tính nữ có thời gian sinh hoạt ở công viên nhiều thường bị một số nam giới trung niên quấy rối tình dục. Một bạn đồng tính nữ kể câu chuyện về việc em bị một người đàn ông gạ gẫm, nhưng em không đồng ý. Vấn đề này sinh khi quấy rối không thành và những người này sẽ đặt điều nói xấu về một em đồng tính nữ nào đó, loan truyền rằng từng có quan hệ tình dục nhằm hạ thấp uy tín của em đó trong cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới tại công viên. Cần lưu ý rằng, có điều luật bất thành văn trong giới đồng tính, song tính và chuyển giới là nếu một người nhận mình là đồng tính nữ có quan hệ tình cảm với một người đồng tính nữ khác nhưng lại bị phát hiện có quan hệ với nam giới “dị tính” (ngoại trừ trường hợp mại dâm để kiếm sống) thì sẽ bị cộng đồng coi thường.

Năm trong số các em đồng tính nữ được phỏng vấn cho biết từng bị quấy rối tình dục. Ví dụ:

Em đang đi lòng vòng trên đường thì có thằng quờ tay lên ngực em.

Hay:

Ông cùng xường làm bộ vuốt lưng em hỏi có muốn thử không?

Đối tượng thanh niên nam (thằng/dị tính) trong các nhóm đi bụi thường lợi dụng chung chỗ ngủ để ép quan hệ tình dục. Một

vài em đồng tính nữ nói với chúng tôi rằng có nhiều nam giới “thẳng” nghĩ là đồng tính nữ thích tình dục đồng giới hơn nên có thể vẫn còn trinh trắng.

Trên thực tế, một số em đồng tính nữ buộc phải phục vụ tình dục cho khách hàng nam giới và rất nhiều em đồng tính nam, song tính bán dâm đôi lúc cũng trải qua những vấn đề bạo lực trong tình dục khi khách hàng cho rằng họ bỏ tiền ra mua nên có quyền làm bất cứ việc gì. Đặc biệt, những em chuyên giới cũng bị lạm dụng và quấy rối tình dục:

Hồi nhỏ em giống con gái y chang, khoảng bảy, tám giờ tối em đi mua đồ, thẳng trong xóm hồi đấy nó mới hai mươi mấy, nó cởi quần áo em ra. Ai dè của em cũng giống của nó, em bị nó đè ra nhưng đâu làm được gì đâu, nó bóp ngực em, hôn môi em mà miệng nó thúí nữa. Sau đó nó cứ bóp em rồi nó bắn ra tinh trùng mà em đâu biết.

Một em chuyển giới từ nam sang nữ khác tâm sự:

Em nghĩ mình là con gái nhưng thân xác mình là con trai. Em cảm thấy mình như món đồ chơi khi mà giỡn chung với mấy đứa con trai nó ôm em. Nếu em là con gái thật sự thì tụi nó có dám ôm em không. Mình là bê đê nên nó mới làm vậy. Em thấy mình giống như món đồ chơi. Em không thích nên em đánh tụi nó. Em cảnh cáo tụi nó mà ôm nữa là em đánh.

Các em thường xuyên bị nam giới dị tính bất kể lứa tuổi quấy rối:

Trời lần đi hồ bơi tự nhiên em đang tắm, có ông già mở cửa chạy vô, làm em hết hồn luôn, xong nó đè em xuống, em đâm vào mặt nó, bị què quá nó bỏ đi luôn. Từ đó rút kinh nghiệm đi hồ bơi tắm là phải có đứa bạn canh, nó canh mình tắm rồi mình canh nó tắm lại.

Thậm chí nguy cơ bị lạm dụng tình dục có thể còn đến từ phía lực lượng giữ gìn an ninh trật tự. Một em nữ đồng tính chia sẻ:

Em xuất trình CMND, bằng lái xe, cavet xe ba má giữ không cho em giữ, tay công an nói đợi sáng ba má em lên trình

cavet. Rồi đưa xe về đồn, rồi cũng bắt hai thằng bạn em uýnh này nọ, em thì không bị uýnh. Tay đó mới kêu em vô, nói bây giờ mày muốn về hông, không không có tội gì ở đâu mà có muốn về không? Em mới hỏi: “Về là về làm sao”? Tay đó bảo: “Giờ mày làm cho tao sướng đi rồi mày về.”

Sỉ nhục

Tất cả các em đồng tính, song tính và chuyển giới đều trải nghiệm những thái độ, hành vi kỳ thị bởi những người xung quanh giống trẻ em đường phố nói chung như: “Nhằm người đi đường họ nói con gái vậy mà đi bụi vậy. Họ nhìn bằng ánh mắt khác dạng như là xem thường vậy đó chị. Hoặc mình đứng chơi ngoài công viên họ tưởng mình là gà họ nhìn mình bằng một ánh mắt rất là đê tiện đó, nói thẳng ra luôn là đê tiện.” Bên cạnh đó rất nhiều em đồng tính nữ và nữ chuyển giới bị sỉ nhục vì bản dạng và xu hướng tình dục:

Em có nói là cha mẹ sinh con ra thì con đã như vậy. Mấy chú chửi con chứ đừng nói cha mẹ con. Họ nói như là cha mẹ không biết dạy con để con đi chơi, cặp này nọ. Khi đi chơi gặp các chú công an hay ai đó thì mong là công an đừng kỳ thị nhìn tui em hòa đồng như những người khác. Les bị kì thị, bị dồn nén hơn những đứa gay. Cho nên em chỉ ước làm thế nào mọi người nhìn tui em như người ta.

Bạo lực thân thể

Đặc biệt một số em nữ đồng tính có biểu hiện bên ngoài như nam giới (*sec-bi*) phải chịu nhiều bạo lực thân thể từ lực lượng giữ gìn trật tự công cộng. Trong khi các em đồng tính nam, nữ chuyển giới hoặc đồng tính nữ có biểu hiện bên ngoài là nữ giới thường ít gặp phải vấn đề này. Nguyên nhân bạo lực này xuất phát từ hai lý do chính. Thứ nhất, các em đồng tính sống và sinh hoạt ở công viên thường ít có chứng minh thư (CMT) theo người. Có em không mang theo khi bỏ nhà đi, có em bị cha mẹ giữ CMT lại vì không muốn các em bỏ đi, có em bị mất, và có em cũng không muốn mang theo vì sợ bị mất. Các em *phem* cũng thường không có CMT theo người. Tuy nhiên còn có lý do là các em *sec-bi* trông diện mạo bên ngoài rất giống nam giới, lại thường có hình

xăm trên người hoặc vết rạch trên tay, cộng với việc không có CMT trong người nên thường bị lực lượng dân phòng nghi ngờ là những đối tượng có nguy cơ phạm pháp. Một bạn nữ đồng tính kể về trường hợp người yêu của mình như sau:

Vô trùng tính K là con trai, tính là cởi áo K ra là coi coi có xăm mình không. Tới cởi áo ra thì K mới nói là con là con gái mà chú. Nên họ mới buông ra. Cái họ có hỏi K có xăm mình không? K nói không. Rồi họ mới nó là mày du côn hả, mày là con gái mà giống con trai, rồi kêu K đưa tay ra uýnh bằng cây thước bằng.

Trẻ em đường phố nói chung đều có thể gặp những hình thức bạo lực, kỳ thị và phân biệt đối xử nói trên, tuy nhiên, kết quả trong báo cáo này còn cho thấy các em đồng tính, song tính và chuyển giới, đặc biệt những em có biểu hiện giới bên ngoài khác với kỳ vọng của xã hội, càng có nguy cơ và rủi ro bị lạm dụng và bạo lực nhiều hơn. Một trong những cách đối phó của các em là tàng lờ:

Em thì sống thì không quan trọng mấy cái chuyện kỳ thị đó, tại vì em sống thì mỗi người một cảnh, những người nào mà thích nhòm ngó thì em vẫn để cho nhòm ngó bình thường. Tại vì em sống thì chỉ có biết mình chứ không cần biết có người ta. Tại vì những người mà người ta không cho mình bữa ăn thì mình đâu cần biết người ta đâu.

Càng bị kỳ thị và đối xử bởi những người xung quanh, các em càng sống cô lập, co cụm lại với cộng đồng của mình. Điều này lại một lần nữa cho thấy ý nghĩa quan trọng của cộng đồng trẻ đường phố với cuộc sống của các em và giải thích phần nào cho việc khó tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ xã hội khi các em có nhu cầu.

3.5. Cuộc sống sinh tồn trên đường phố

Hầu như không có thu nhập

Các em hầu như bỏ học sớm và không qua trường lớp đào tạo nghề nào nên tất cả các em đều không có khả năng kiếm được công việc ổn định, thường làm các công việc lao động giản đơn. Bên cạnh đó, như đã nêu ở trên, các em nữ chuyển giới hay nữ đồng tính có biểu hiện bên ngoài giống nam giới lại thường bị

phân biệt đối xử nên hầu như rất khó xin việc. Trong số nữ chuyên giới tham gia nghiên cứu này, một số ban đầu còn phụ giúp gia đình bán hàng, nhưng theo thời gian các em ngày càng dành nhiều thời gian cho cuộc sống đường phố và lúc này chỉ còn tồn tại hai công việc duy nhất giúp các em có thu nhập là hát ở đám tang và mại dâm. Tại thời điểm tiến hành nghiên cứu rất nhiều em nữ đồng tính không có việc. Để có thể trang trải những nhu cầu thiết yếu trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới thường dựa vào nhau mà sống. Thường thì một hoặc hai cá nhân “dư giả” hơn sẽ lo cho cả nhóm. Hỗ trợ về mặt tài chính này từ đâu mà có?

Chủ yếu là tiền từ cha mẹ của một số thành viên trong nhóm, bởi có vài em may mắn nhờ vả được cha mẹ khá giả. Một vài cá nhân vẫn duy trì liên hệ với gia đình thì thoảng về thăm nhà và khi trở lại nhóm thường mang theo một khoản tiền nhất định cha mẹ cho. Các em thường chia sẻ khoản tiền này với nhóm. Chúng tôi gặp một *phem* có cha là chủ khách sạn. Người cha hay cho người làm mang tiền lên giúp con gái khi con yêu cầu. Nhưng những trường hợp này chỉ là ngoại lệ, hầu hết trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới đều trong cảnh túng thiếu. Một *bi* thổ lộ rằng em vừa phải mang điện thoại đi cầm để kiếm chút tiền sống qua ngày. Để có thể tồn tại, thực tế tất cả những em sống ở công viên được phỏng vấn đều tham gia hành nghề mại dâm ở những cấp độ khác nhau. Với một số bạn chuyển giới từ nam sang nữ và *phem*, “làm gà” (từ lóng chỉ hành nghề mại dâm) đơn giản chỉ là chuyện cơm bữa. Ngay cả một số *bi* và *seç-bi* cũng buộc phải bán dâm để có tiền lo các nhu yếu phẩm cơ bản. Trong những tình thế quẫn bách, một vài em *bi* và *seç bi* còn tham gia các nhóm thanh thiếu niên “nhập nha” (ăn trộm).

Sợ đói

Tất cả các em đều phải dựa vào các nguồn hỗ trợ khác nhau để có bữa cơm. Do đó nhìn chung các em ăn uống rất thất thường. Một bạn nữ đồng tính chia sẻ: “em đã quen với cái đói thường xuyên.” Tuy nhiên các em nam đồng tính bán dâm dường như trải nghiệm cái đói nhiều hơn các nhóm khác

Tôi tệ là sáng thức dậy chỉ có mười ngàn có khi có năm ngàn trong túi cho tới tận chiều tối. cả luôn một ngày mà

chỉ có năm ngàn đồng cho tới tối, luôn một đêm đứng ngoài đường vậy đó, không có một ai, không có tiền để ăn uống, đến nổi không có tiền ăn bắp.

So với các nhóm khác, nam đồng tính, song tính bán dâm thường có cuộc sống khá tách biệt, không có sự giúp đỡ từ cộng đồng. Mặc dù các em thường có có sự hỗ trợ tài chính của bạn tình, nhưng không nhiều. Do vậy các em hầu như giấu bạn tình để đi bán dâm nhằm trang trải cho các khoản nợ của gánh hàng lưu động ban ngày thua lỗ, trả tiền thuê nhà, hay gửi tiền về quê. Tuy nhiên, vì phải vật lộn với khó khăn một mình nên các em cũng thường lên kế hoạch cho cuộc sống như bỏ tiền vào heo tiết kiệm để phòng lúc không thể kiếm được tiền.

Tìm chốn ngủ an toàn

Với nhiều trẻ đồng tính và song tính nữ, chỗ ngủ đêm thường không định trước và giải pháp linh hoạt theo tình huống. Tùy thuộc vào tình hình tài chính, các em thường chung nhau thuê phòng trọ để tiết kiệm chi phí, tuy nhiên nhiều em không có khả năng thuê theo tháng mà phải thuê theo ngày. Một phần vì lý do tài chính, một phần khác vì các em thường không có giấy tờ nên không ai cho thuê dài hạn. Cách nói “đi bụi” hay dùng để diễn tả việc sống bụi ngoài đường bao hàm cả việc ngủ trên hè đường hay trong công viên. Tất cả các em đều đã từng ngủ công viên khi cả nhóm không có tiền để trả cho một đêm ngủ tập thể ở phòng trọ. Các em cũng có những cách thức ngủ ở nơi công cộng để đảm bảo an toàn. Có những em phải ngủ riêng lẻ thì chỉ khi nào trời hửng sáng và có người ra công viên tập thể dục thì các em mới có giấc ngủ thực sự. Còn khi các em đã tụ tập được thành nhóm thì việc ngủ ở đâu không còn quan trọng, không còn lo sợ. Một em đồng tính nữ bộc bạch:

Bọn em không sợ, thường đi chung cả đám bạn, thêm một người là thêm một niềm tin.

Công viên tối tăm không chỉ là chỗ mất an toàn, mà tất cả những trẻ đường phố tham gia nghiên cứu này còn bày tỏ nỗi sợ bị công an bắt. Bất kỳ lúc nào cũng có thể có công an đi tuần và kiểm tra nhà nghỉ nếu nghi có hoạt động mại dâm. Trẻ em đường

phổ thiếu giấy tờ tùy thân trong các cuộc kiểm tra ngẫu nhiên này có thể bị đưa về đồn công an hoặc bị buộc rời nhà nghỉ hay khách sạn giữa đêm khuya. Một bạn đồng tính nữ thổ lộ:

Chẳng hạn như ngày hôm qua. Em có tiền, em muốn được cái phòng rồi, tụi em mới ngủ, khi ngủ thì công an vào xét phòng là tụi em không có giấy chứng minh rồi mới đuổi tụi em ra ngoài lúc đó là một giờ khuya rồi, đuổi tụi em ra. Bọn em đi vòng vòng vậy nè, tới sáng luôn.

Như vậy kể cả khi các em có đủ tiền, các em cũng khó có thể có giấc ngủ trọn vẹn và phải tiếp tục ứng phó trong các tình huống khác nhau. Một bạn nam chuyển giới cho biết:

Khi trả phòng lại thì chú phòng trọ có trả tiền lại thì tụi em có vô phòng nét ngôi. Net tới 10.000/tiếng nên mắc quá tụi em đâu có đủ khả năng chơi đâu. Thì em mới kêu ra quán café ngồi kêu hai ly nước ngồi uống tới sáng vậy đó.

Nếu khi trời mưa:

Khi bọn em ngủ ngoài công viên mà gặp trời mưa thì mạnh đưa nào đưa nẩy chạy, trèo lên cây, mỗi đứa một cành, đu vất vèo vậy đó.

Hoặc theo lời một bạn nữ song tính kể lại:

Khi trời mưa bọn em đứng tạm dưới hiên nhà, nhưng chỉ một chút không dám đứng lâu vì sợ dân phòng qua hỏi mất công.

Tuy nhiên, các em lại không nhận thấy rằng ngủ chung với các bạn khác có thể làm tăng nguy cơ bị quấy rối và xâm hại tình dục, đặc biệt là các em đồng tính nữ. Tìm chỗ ngủ an toàn không phải là vấn đề của các bạn nữ chuyển giới vì các em thường ngủ ở nhà với gia đình. Còn các em nam đồng tính thường có chỗ thuê trọ theo tháng ổn định hơn.

Sức khỏe suy giảm, nguy cơ lây nhiễm HIV

Do ăn ngủ thất thường, đa số các em được phỏng vấn đều cho biết có các triệu chứng đau dạ dày và kiệt sức. Các em thường tự mua thuốc nếu có đủ tiền hoặc nhờ bạn mua cho. Hầu hết các tiệm được phỏng vấn bán thuốc mà không cần đơn, cấp thuốc tại

quây dựa theo những thông tin bệnh tình người mua mô tả. Các em nữ chuyển giới hoặc nữ đồng tính có bề ngoài như nam giới thường rất ngại đi khám bệnh vì sợ bị kỳ thị bởi biểu hiện giới của mình. Khi được hỏi nếu dùng thuốc không khỏi, liệu có đi khám bác sĩ không, một em chuyển giới từ nam sang nữ nói với chúng tôi:

Những người mà làm loạn như tụi em rất ngại, ngại lắm, nhất là khi vô phòng bệnh cởi áo, tại ở bệnh viện rất là đông, dễ bị dòm ngó và nhiều người kì thị.

Một *seç-bi* nhớ lại:

Có bữa em bị ngắt, tụi bạn đưa em đi viện cấp cứu. Khi đó em cũng hơi lơ mơ, còn nghe thấy mấy người bác sĩ hỏi nhau “đây là con trai hay gái vậy?”

Một em đồng tính nữ chia sẻ trải nghiệm nơi bệnh viện:

Hình như là vô bệnh viện nào cũng thấy có tiền thì được ưu tiên còn không tiền thì kể như thôi

Vì sợ bị kỳ thị với biểu hiện giới và vì thiếu tiền nên các em thường có xu hướng tàng lờ các vấn đề sức khỏe và không tìm kiếm dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Như đề cập ở trên, phần đông những em đồng tính, song tính và chuyển giới mà chúng tôi phỏng vấn ít nhiều có liên quan tới hoạt động mại dâm. Mặc dù 23 em trong số được phỏng vấn có hiểu biết cơ bản về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, trong một số trường hợp, một vài em nữ chuyển giới bỏ qua các biện pháp phòng tránh để chiều lòng khách hàng mua dâm. Trong nghiên cứu này, đa số nữ chuyển giới tham gia hành nghề mại dâm chọn cách quan hệ khẩu dâm chứ không qua đường hậu môn bởi coi rằng như thế an toàn hơn. Điều này cho thấy các em cũng có những hành vi giảm thiểu nguy cơ vì khả năng lây nhiễm HIV qua hình thức khẩu dâm thấp.

Các em nữ đồng tính có thể cho rằng bản thân ít có nguy cơ có thể nhiễm HIV nên mặc dù có thể kể ra các cách lây truyền nhưng hầu như hiểu biết thực tế về vấn đề này rất hạn chế. Có bạn nói đi làm xét nghiệm HIV nghe nói mất 700 đến 800 nghìn đồng và do

đó không đủ tiền nên không bao giờ muốn đi khám. Khi được giải thích thì bạn nữ đồng tính nói: “Nhưng mà bảo mật thì em nghĩ chắc người ta bảo mật nhưng mà em nghĩ là sợ người ta quản lý mình thôi.” Một em đồng tính nữ trong độ tuổi vị thành niên cho biết em mới nhận kết quả xét nghiệm HIV dương tính và đang có thai tại thời điểm phỏng vấn. Một nguy cơ khác không kém phần nghiêm trọng là các em có thể vô tình giẫm phải bom kim tiêm đã qua sử dụng vương vãi khắp công viên. Những trường hợp này xảy ra thường xuyên, như một thông tin viên cho biết: “Chị thử vạch chân bất cứ đũa nào ở công viên mà xem, đều chi chút sẹ bị đập kim.”

Trong khi đó, các em nam đồng tính bán dâm thường dựa vào kinh nghiệm bản thân để tự bảo vệ mình như quan sát khách hàng xem có biểu hiện rõ rệt nào không hay thái độ phản ứng của khách hàng trước các biện pháp an toàn. Các em cũng áp dụng các chiến lược khác nhau để khách hàng sử dụng bao cao su. Một em cho biết:

Cũng nhiều khách khác nhau, khi mà vô mình cũng làm nó, khách mà kêu mình xài bao là không bị [HIV & STIs], còn khách không nói gì tron, thì mình phải chủ động mang bao. Còn với bạn tình của em thì không bao giờ em dùng bao.

Bản thân các em cũng có kiến thức hơn về mối nguy cơ lây nhiễm HIV và STIs do công việc mang lại và các em thường đi khám và xét nghiệm tương đối thường xuyên.

Khủng hoảng tinh thần và sử dụng chất kích thích

Chúng tôi thường bắt gặp cảm giác thiếu thốn tình thương ở trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới đi bụi, trong đó 21 em thể hiện các mức độ trầm cảm và cô đơn.

Thời gian đi cũng ráng đi làm, mà giống như là mình sống mà mất gia đình thì gặp khó khăn nhiều lắm. Có nhiều thứ đưa đẩy, mình bước ra đường phải đi nhưng lại không muốn làm, mệt mỏi, chán nản. Nói chung là không có lý do giữ chân mình, làm mình phải ổn định. Mình cũng suy nghĩ sâu xa nhiều thứ lắm, nhưng nhiều thứ không cho mình nghĩ nhiều lại, ví dụ nhiều lúc cũng muốn có việc

làm, cũng muốn cái này cái nọ lắm. Nhưng mà mình sống xa gia đình như vậy mà gia đình cũng chưa chấp nhận hết, mà cứ đi như vậy thì cũng nói chung là mệt mỏi lắm.

Có đến 13 em được phỏng vấn cho biết từng tự rạch cơ thể mình, thường là dùng lưỡi dao lam cứa vào tay. Một em song tính chia sẻ:

Cái lúc em buồn tự nhiên em rạch không thấy cảm giác đau gì hết. Thấy máu chảy, em thấy vui. Khi đó trong lòng em đau thôi chứ thể xác em không đau gì hết.

Nguồn cơn dẫn đến hành vi tự rạch cơ thể mình mà các em nêu ra gồm có cảm giác buồn chán gia đình, cuộc sống và chính bản thân. Đây cũng là cách thức để trút bỏ cơn giận nhất thời hay để quên đi xung đột đang diễn ra trong mối quan hệ của các em. Hiện tượng này thường thấy ở những em đồng tính nữ. Một *bi* hoặc *sec-bi* cãi nhau cùng 'vợ' *phem* nhưng khó lòng cư xử bạo lực với 'vợ'; hành động tự cứa vào tay là một cách thể hiện nỗi hận mình. Một *bi* nói rằng "mình thấy tội con trai hay đánh con gái đã không thích rồi, thì giờ làm sao mình giơ tay lên đánh nó (vợ/*phem*) được. Tương tự, một số *phem* chọn cách cứa vào tay mình những khi giận đối 'chồng' *bi* hay *sec-bi*. Có những bạn khác cứa tay mà dường như không hẳn có lý do. Những hành vi này được cho là cách thể hiện sự mạnh mẽ, một kiểu gây ấn tượng rằng mình bản lĩnh.

Một số trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới trong nghiên cứu này cho biết từng có ý định quyền sinh những khi đối diện trở ngại tưởng như khó bề vượt qua như túng quân, bị phân biệt đối xử trắng trợn v.v... Bốn em được phỏng vấn cho biết bản thân từng có ý quyền sinh nhưng chỉ có một em nữ chuyển giới bộc bạch từng tự tử.

Người ta cứ nói là sao thằng này lại làm *pê đê*, rồi sao không về nhà mà cứ ở ngoài đường? Họ nói nhiều lắm. Em nghe buồn lắm. Em chỉ muốn buông xuôi và rũ hết. Em uống thuốc bốn lần rồi.

Liên quan tới vấn đề này, một số vị phụ huynh cho hay họ cũng cần nhắc không muốn bắt ép con em quá. Mẹ của một bạn nữ chuyển giới phân trần với chúng tôi:

Nếu mình ép nó quá, thì nhiều khi nó buồn, nó suy nghĩ bậy bạ rồi nó sẽ có cái hành động không tốt, nghiện hút này nọ. Nó thích cái thằng *pê-đê* đó quá. Mình người lớn thì còn biết kiềm chế chứ nó vẫn còn nhỏ. Nếu mình ngăn cản dữ quá, biết đâu nó lại nghĩ quần uống thuốc rồi rạch tay, máu chảy thì chết.

Đa số các em đồng tính, song tính và chuyển giới có dùng chất kích thích: thuốc lá (15 em), đồ uống có cồn (18 em), bồ đề và keo (10 em). Đa số các em không sử dụng những loại ma túy nặng khác như heroin vì các em ý thức được mức độ tai hại cho sức khỏe. Những người giám hộ mà chúng tôi phỏng vấn—chủ yếu là phụ huynh và công an—tin rằng việc sử dụng chất gây nghiện và lây nhiễm HIV/AIDS là mối nguy hiểm thực sự cho trẻ “đi bụi.” Một trong các nguyên nhân khiến vài bậc phụ huynh chấp nhận giới tính và bản dạng tình dục khác biệt của con mình là do họ quan ngại nếu như phản đối quá gay gắt, con cái họ sẽ “đi bụi” và có thể dẫn tới các hậu quả gồm cả nguy cơ nghiện ma túy và lây nhiễm HIV/AIDS.

Nguy cơ bị bắt giữ, có nguy cơ hoặc dễ tình nghi

Một kết luận quan trọng là gần như tất cả trẻ em được phỏng vấn đều ám ảnh nỗi sợ bị công an hoặc dân phòng bắt; 21 em cho biết từng bị dẫn về chốt dân phòng, 8 em từng bị đưa lên công an phường và 2 em từng bị đưa qua trung chuyển để gửi đến các trung tâm giáo dưỡng hoặc bảo trợ xã hội. Ngoài việc bị tách khỏi cộng đồng bạn bè đang hỗ trợ, đùm bọc nhau, các em còn có những trải nghiệm khác liên quan tới công an và lực lượng dân phòng như bị yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân, bị mắng nhiếc, xúc phạm, đánh đập hay phạt tiền.

Công an coi việc “thu gom” trẻ đường phố và các đối tượng lang thang khác gồm cả đồng tính, song tính và chuyển giới là góp phần giữ gìn cảnh quan thành phố sạch đẹp. Một cán bộ công an cho biết:

Để công viên đỡ phức tạp. Bụi đời sống lang thang đó, nhiều khi ở phóng uế bừa bãi, làm dơ bẩn công viên. Chủ trương của mình chỉ để làm thành phố văn minh sạch đẹp. Cho nên mới tổ chức những đợt thu gom đó.

Nói chung, công an coi trẻ đường phố, kể cả đồng tính, song tính và chuyển giới như những đối tượng vừa trong tình trạng “có nguy cơ,” lại vừa “dễ tình nghi.” Theo như các cán bộ công an và lực lượng dân phòng được phỏng vấn trong nghiên cứu này, các nhóm trẻ em đường phố được coi là “có nguy cơ” do điều kiện sống thiếu thốn và cách sống lang thang của các em. Tuy nhiên, các nhóm này lại bị coi là “dễ tình nghi,” có khả năng liên đới các hoạt động phi pháp. Trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới bị công an cho là “dễ tình nghi” trước nhất do ngoại hình “khác biệt” của các em (điều bộ cơ thể, cách ăn mặc, kiểu tóc, hình xăm v.v...), cộng thêm những định kiến xã hội phổ biến về đồng tính vốn quay lại tác động lên sự tương tác giữa công an với trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới. Một thành viên dân phòng giải thích:

Thì rõ ra đấy. Con trai con gái ngồi tâm sự buổi tối là một lẽ. Nhưng giờ hai thằng con trai ôm ấp, rủ rỉ, hôn hít thế, chẳng phải tệ nạn sao?

Nhìn từ quan điểm của công an như nhà chức trách, những trẻ em lang thang bị chà đạp này có điều kiện sống khó khăn nên được xem là “có nguy cơ” và cần được “thu gom” lại để giao cho các trung tâm bảo trợ xã hội của nhà nước, tại đó các em sẽ có nơi ăn chốn ở và được cung cấp các nhu cầu cơ bản. Chúng tôi không có ý định bàn luận về thực tế diễn ra tại các trung tâm này, nhưng một chính sách bao phủ như vậy đem áp dụng cho tất cả mọi đối tượng mà không tính đến nhu cầu đặc thù của trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới sẽ không có hiệu quả.

Dịch vụ hỗ trợ xã hội

Một số em được phỏng vấn có vẻ nắm khá rõ các dịch vụ và địa chỉ trợ giúp trẻ em đường phố như các cơ sở từ thiện Công giáo, mái ấm nhân đạo và những chương trình của các tổ chức phi chính phủ và của nhà nước hỗ trợ đối tượng vô gia cư và yếu thế. Thế nhưng, nghiên cứu này cho thấy rằng những mái ấm đó dường như không thu hút được các em này, ngay cả khi các em khẩn thiết tìm chỗ nghỉ. Các em có chung nỗi sợ bị những người điều hành mái ấm quản thúc, bởi họ thường áp đặt nội quy nghiêm ngặt tại các mái ấm. Các em e ngại đời sống xã hội của

mình sẽ bị thu hẹp đáng kể. Một số trẻ giải thích rằng các em khó mà thấy thoải mái khi tá túc tại các mái ấm do các sơ bên Công giáo điều hành bởi nhà thờ có thái độ phản đối đồng tính.

3.6. Nhận diện nhu cầu

Quyền trẻ em chưa được lắng nghe

Hầu hết đối tượng trẻ em tham gia nghiên cứu này đều tỏ ra quan ngại về quyền công dân nói chung và quyền trẻ em nói riêng bị xâm hại.

Một trong những quyền mà các em cho rằng bị tước mất là quyền được lắng nghe. Theo các em, do các em ở độ tuổi vị thành niên nên các bậc phụ huynh hiếm khi để tâm đến suy nghĩ của các em, mà hay quy kết các em chịu ảnh hưởng từ internet và bạn bè cùng lứa. Một *seç-bi* tâm sự:

Người ta ra cái quyền trẻ em đó thật nhưng thực sự là trẻ em không có quyền. Vì lời mình nói luôn bị coi là lời con nít, tại vì người lớn cứ nghĩ là họ đúng. Họ không nghe mình nói, mình sẽ không có cái quyền gì hết. Chẳng hạn như trường hợp mà em với người yêu em đó! Tại vì gia đình họ cứ nghĩ là em còn con nít, bông bột, suy nghĩ trẻ con nên là họ không nghe lời em nói.

Khi quyền được lắng nghe không được tôn trọng, mâu thuẫn không được giải quyết và cao trào dẫn đến hành động các em bỏ nhà đi bụi. Trong những gia đình phụ huynh chấp nhận bản dạng giới của con mình, quyền này của các em cũng ít nhiều được tôn trọng hơn. Mẹ của một em nữ chuyển giới nói:

Nghe là quyền trẻ em, nó có cái quyền của nó, thành ra mình không có được can thiệp vào.

Một người mẹ khác chấp nhận đưa con chuyển giới của mình chia sẻ quan điểm:

Theo mình nghĩ thì trẻ em cũng có quyền, mình không ép con được. Nó bảo rằng mẹ cũng là một con người thì con cũng là một con người, bây giờ con lớn rồi thì con cũng có quyền quyết định của con.

Quyền được bình đẳng và thừa nhận

Bên cạnh quyền được lắng nghe, các em cũng bày tỏ mong muốn có quyền được sống đúng với bản dạng giới của mình. Các em đều cho rằng các em mang sự khác biệt về giới từ khi sinh ra, đó là một thứ “trời sinh” hoặc “có trong máu.” Các em muốn được sống đúng với “thực tế hiển nhiên” này.

Phải nói là mơ làm Chủ tịch Nước để đặt ra những cái ưu ái nhất cho giới thứ ba để họ có quyền lên tiếng, được ưu ái, được hưởng những cái mà họ đáng có.

Chỉ có số ít phụ huynh ủng hộ quan điểm này.

Nó có quyền được làm *pê đê, ô môi*. Tại cái máu nó phát sinh ra rồi thì nhiều khi nó nghĩ nó được quyền chứ.

Một cán bộ công an có cách nhìn khác:

Theo tôi thì mình không nên ruồng bỏ những trường hợp này, vì nó là bệnh căn cơ. Mà nó là bệnh bẩm sinh rồi thì muốn mà chữa khỏi để quay về đúng giới tính của nó thì không phải đơn giản.

Khi chấp nhận đồng tính là một “thực tế hiển nhiên,” sĩ quan cảnh sát này cũng chia sẻ quan niệm phổ biến coi đây là một loại bệnh (iSEE, 2010) có thể khỏi được, nhưng rất khó chữa. Điều này cho thấy vẫn còn đó chặng đường dài cho đến khi xã hội công nhận đồng tính là một dạng thức trong xu hướng tình dục của con người.

Một quan ngại khác là quyền được làm cha làm mẹ của những người đồng tính nam, đồng tính nữ và chuyển giới, theo lời của một bạn chuyển giới:

Tại sao bên nước ngoài giới thứ ba có thể đăng ký kết hôn mà bên Việt Nam lại chưa được? Giới thứ ba này bị mất đi hai quyền lợi: quyền làm cha, và quyền làm mẹ. Mà tại sao pháp luật lại xem thường, không cho đăng ký kết hôn. Em thấy chưa hài lòng điều đó.

Nghiên cứu đánh giá cho thấy thái độ về quyền được làm cha làm mẹ hết sức đa dạng giữa các phân nhóm bản dạng giới khác

nhau. Trong khi nhiều bạn chuyển giới bằng lòng với vẻ ngoài sinh học hiện tại, những em khác mong muốn thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính:

Mình muốn sang Thái Lan chuyển đổi giới tính, lúc đó mình là người con gái hoàn toàn.

Tuy nhiên, dù muốn thay đổi giới tính hay không, các em đều có cùng ước vọng:

Ở với một người đồng giới rồi có thể được thì em sẽ xin đưa con và hai đứa lo với nhau.

Trong nhóm đồng tính nữ, các em bộc lộ mong muốn tìm đến sự hỗ trợ của y học như phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm để được làm cha làm mẹ, thậm chí một số bạn cho biết sẵn sàng chấp nhận quan hệ với nam giới để có thai. Xoay quanh vấn đề khả năng sinh sản, chúng tôi nhận thấy có khoảng chênh giữa suy nghĩ của trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới và quan niệm của cha mẹ và cộng đồng. Qua trao đổi với các đối tượng giám hộ (gồm cha mẹ và công an), chúng tôi thấy có nhiều suy nghĩ tiêu cực về người đồng tính: như là họ không lập gia đình, không gánh vác vai trò tiếp nối truyền thống gia đình và không sinh con. Theo đó, hầu hết những người giám hộ đều coi đồng tính là mối nguy hại xã hội. Như lời một nhà hoạch định chính sách:

Những cái quan hệ đồng tính như vậy không giúp duy trì giống nòi, cái đấy bản thân nó là quan hệ bất bình thường.

Chính sách xã hội chưa đáp ứng

Quyền trẻ em nhằm đảm bảo an toàn và đáp ứng nhu cầu tối thiểu được nhà nước công nhận và trong trường hợp những em đồng tính, song tính và chuyển giới tham gia nghiên cứu đánh giá, nội dung này được thể hiện qua chính sách “thu gom.” Một cán bộ nhà nước giải thích như sau:

Chứ để tụi nó sống lang thang ngoài đường phố, cái thứ nhất là vệ sinh nè, ăn uống nè, các quyền lợi và chế độ nó không có. Thì Sở Lao động, Thương binh và Xã hội người ta mới tổ chức những đợt thu gom đưa đi. Người ta đưa về người ta phân loại ra, người ta nuôi dưỡng ăn học.

Tuy nhiên, như nêu trên, các biện pháp can thiệp hỗ trợ này chưa quan tâm đúng mức đến sự khác biệt về nhu cầu của trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới so với những trẻ em đường phố khác: quyền được thể hiện bản dạng giới và tình dục của các em.

Cách thức ứng đối

Hoảng loạn tinh thần và thiếu thốn vật chất là vấn đề chung trong nhóm đồng tính, song tính và chuyển giới đường phố. Nhưng điều này dường như vẫn không ngăn được các em bộc bạch tâm tư tình cảm về bản thân và về hoàn cảnh của mình. Một bạn chuyển giới khẳng định mạnh mẽ rằng:

Nếu như kiếp sau có cho làm con gái hay con trai thì không chuyển, vẫn làm một đứa *pê đê* bởi vì mình thích như vậy. Vì một người con gái thì quá đổi bình thường, người *pê đê* thì mới có những cái đặc biệt hơn, tài giỏi hơn và quá lời luôn vì mang hai giới tính vừa nam vừa nữ.

Theo cách bạn chuyển giới này nhìn nhận, bản dạng giới của em được kiến tạo một cách khác biệt với những người thói thường được kiến tạo là nam hoặc nữ. Một bạn chuyển giới khác cũng hãnh diện khẳng định bản thân:

Giống như ra ngoài đường đã gọi là *pê đê* thì nó thích nổi bật hơn những người khác. Những người con gái bình thường thì họ không muốn ai để ý.

Một bạn khác lại coi sự phân biệt đối xử từ xã hội chính là sự công nhận về giới tính khác biệt của mình:

Phương châm sống của em là người ta chửi mình *pê đê* tức là người ta phải biết mình là *pê đê*.

Một vài bạn thấy được tiềm năng kinh doanh từ thái độ hiêu kỳ của xã hội về những người chuyển giới:

Em chỉ thích mở quán nhậu. Em nghĩ mấy thằng thích vô quán *pê đê* nhậu, chọc *pê đê* cũng thấy tếu tếu. Nên em nghĩ sẽ bán được.

Thái độ tích cực của các bạn chuyên giới có được từ trải nghiệm quan sát của các em về đời sống hôn nhân của các cặp dị tính. Một em chuyên giới lý giải:

Nếu cuộc đời mình giống như là một người con gái thì sau này mình lấy chồng mà lấy một người chồng vũ phu, đánh đập này kia thì cũng khổ. Còn một người đàn ông lấy vợ nhưng mà phải người vợ rất là hung dữ, không yêu thương mình thì cũng chẳng vui vẻ gì. Thế nên em nghĩ dù gì em cũng hơn người ta, cũng kiếm được một người yêu thương mình.

Ở đây, tính chủ động đóng vai trò quan trọng trong cách cá nhân trẻ đối mặt với bản dạng phi dị tính của mình để tồn tại trong một xã hội về cơ bản vẫn phân biệt và kỳ thị người đồng tính.

Mong muốn hòa nhập xã hội

Trên phương diện thực tế, trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới mong được hòa nhập vào xã hội rộng lớn hơn. Điều này chỉ có thể trở thành hiện thực khi xã hội chấp nhận các em và không phân biệt đối xử. Một *seç-bi* cho biết:

Vì những người như tụi em nói thật đã gặp áp lực quá lớn với gia đình rồi, khi bước ra xã hội thì những người ở xã hội nói chung ít học cũng không chấp nhận được tụi em. Vì thế tụi em cảm thấy bị cô lập chỉ chơi chung với một nhóm toàn những người giống như tụi em thôi, không có hòa nhập được. Nếu như có một lời khuyên, một lời gửi tới tất cả mọi người thì em muốn nói là hãy chấp nhận tụi em và nhìn tụi em với một ánh mắt khác.

Hầu hết các em đều mong có cơ hội được đào tạo một nghề phù hợp. Bởi lẽ các bạn tin rằng thông qua công việc cụ thể các bạn có thể khẳng định được khả năng của bản thân và từ đó góp phần làm thay đổi các định kiến của xã hội về người đồng tính.

Cần cho tụi em công ăn việc làm ổn định. Giống như là có một chỗ cho tụi em ăn ngủ rồi làm ổn định vậy đó. Để thế

giới này biết là thế giới thứ ba vẫn là một con người, cũng biết làm ăn và cũng giỏi như biết bao người.

Các em cũng muốn được kết nối và tham gia hoạt động xã hội của các tổ chức và cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới khác ở Việt Nam để trao đổi thông tin về quyền pháp lý và những vấn đề liên quan đến sức khỏe.

Từ phía người giám hộ, một số bà mẹ bày tỏ mong muốn tổ chức các hoạt động vì quyền lợi con em đồng tính, song tính và chuyển giới của họ nhằm hỗ trợ tinh thần và cung cấp thông tin về sức khỏe sinh sản và phòng chống HIV.

Về phía những người có trách nhiệm giữ gìn an ninh trật tự chung như công an và dân phòng thấy cần có một chính sách quy định cụ thể về cách thức tiếp cận và giải quyết các vụ việc liên quan trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới. Theo lời một cán bộ công an:

Theo tôi thấy xã hội mình hiện nay chưa có cái chủ trương gì với trường hợp này, như phải giải quyết trường hợp đồng tính là như thế nào. Cho nên theo tôi thì nhà nước mình cũng nên có một chính sách nào đó quy định cụ thể trách nhiệm của từng cấp. Vì hiện nay quá thực là chúng tôi đang bế tắc, không biết xử lý như thế nào.

Dưới quan điểm của những người làm công tác xã hội thì giáo dục cộng đồng hết sức quan trọng. Một cán bộ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đề xuất:

Mình nghĩ rằng các nhà chuyên môn và nhà hoạch định chính sách nên có những chương trình tập huấn cho cộng đồng, cho những người làm việc trước đã. Sau đó tiếp tục làm rộng ra xã hội, làm sao cho mọi người ý thức được vấn đề đồng tính.

Trong khi đó, các nhà hoạch định chính sách lại cho rằng cần nhìn nhận tầm vấn đề xem khuynh hướng đồng tính đã ở mức phổ biến chưa và có ảnh hưởng như thế nào về mặt xã hội. Một quan chức Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội lý giải:

Nó phải trở thành hiện tượng xã hội rồi thì mình mới có luật ra điều chỉnh, riêng pháp luật ở Việt Nam nếu cái

hành vi đó chưa xuất hiện trong xã hội thì người ta cũng không có quy định pháp luật để điều chỉnh được.

Rõ ràng để có thể đánh giá được xem khuynh hướng đồng tính đã trở thành hiện tượng xã hội ở Việt Nam hay chưa, các nhà làm chính sách đòi hỏi cần có những nghiên cứu quy mô chuyên sâu về chủ đề này.

4. BÀN LUẬN

Những năm gần đây cùng với chủ trương xây dựng và giữ gìn thành phố Hồ Chí Minh “văn minh— sạch— đẹp” đã có những chiến dịch thu gom trẻ em đường phố và đưa các em vào trung tâm bảo trợ xã hội của nhà nước. Công an phối kết hợp cùng lực lượng dân phòng cấp phường tập trung ra quân giám sát và quản lý người vô gia cư để đảm bảo an toàn trật tự xã hội. Bất cứ nhóm người nào tụ tập không báo trước nơi công cộng vào ban đêm đều có thể bị công an xét hỏi giấy tờ tùy thân. Người nào không trình được chứng minh thư hợp pháp để căn cứ nhận dạng đều có thể bị đưa về đồn công an gần nhất. Theo trình tự của cơ quan an ninh khi đưa về phường, cán bộ công an sẽ hỏi các thông tin về nhân thân đối tượng và nếu là trẻ vị thành niên sẽ tiến hành xác minh lý lịch tại địa phương và yêu cầu người nhà lên bảo lãnh. Đó là những trình tự theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trên thực tế mối quan hệ giữa công an và trẻ đường phố, đặc biệt trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới vô cùng phức tạp. Trẻ đường phố không còn được ngủ trên vỉa hè hoặc công viên vào một số giờ nhất định; thay vào đó, em nào có khả năng thì thuê 70.000-100.000 đồng/ một phòng/ một đêm cho hai hoặc ba người tại các nhà trọ hoặc nhà nghỉ rẻ tiền. Những em không có khả năng chi trả mức này thì tụ tập thành nhóm từ ba đến bốn người đi lang thang và cố gắng tránh công an. Một cách khác, các em có thể tới các quán cà phê đêm gọi một ly đồ uống và cố gắng vừa ngồi vừa ngủ chốc lát. Tờ mờ sáng, các em hòa vào dòng người dậy sớm ra công viên tập thể dục và khi mọi người tập thể dục những mảnh đời lang thang sẽ tìm chiếc ghế đá nào đó để chợp mắt trước khi mặt trời lên cao. Trẻ đi bụi thường có những trải nghiệm rất khác biệt so với nhóm sống cùng gia đình. Trẻ em sống cùng gia đình có thể dựa vào gia đình khi ốm đau hoặc trong những khi nguy khốn khác trong khi những em đi bụi phải tự lo cho mình hoặc gặp vô vàn khó khăn. Đánh giá này chỉ ra rằng trẻ đi bụi thường không ngủ ở một nơi cố định, điều kiện sống của các em hết sức bấp bênh, hầu hết đều bỏ học và không tiếp cận được các dịch vụ giáo dục hay y tế. Xét dưới khía cạnh quyền, trẻ đi bụi thiếu các quyền tối thiểu quy định trong Luật Bảo vệ, Chăm

sóc và Giáo dục Trẻ em năm 2004 của Việt Nam “quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức; quyền sống chung với cha mẹ; quyền được chăm sóc y tế và được học tập” (điều 12-16). Trong khi đó, các nỗ lực từ phía các cơ quan chức năng, nhằm thể hiện điều quy định trong Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam rằng “nhà nước, xã hội, gia đình và công dân có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em” (điều 40) rõ ràng chưa cân nhắc đến những đặc thù tâm lý xã hội của nhóm trẻ đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới. Vô hình chung, động thái can thiệp nhằm hỗ trợ qua hình thức ‘thu gom’ lại đây nhóm trẻ này vào các nguy cơ dễ bị lạm dụng và bạo hành hơn, như báo cáo này đã chỉ ra.

Bất chấp những khó khăn và thiếu thốn của cuộc sống lang thang trên thành phố lớn, hầu hết trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới đều cho rằng đây là cái giá phải trả—một khi chấp nhận “đi bụi” để sống thật với bản dạng giới và tình dục của mình. Đây rõ ràng là khoảng chênh giữa sự can thiệp của nhà nước và nhu cầu của trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới, qua đó chúng ta có thể hiểu được vì sao hầu hết trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới đều sợ công an bởi các em lo ngại bị đưa vào các trung tâm bảo trợ hoặc tệ hơn, trung tâm giáo dục của Nhà nước. Tuy nhiên vẫn tồn tại quan điểm xã hội cho rằng đồng tính (đặc biệt là người chuyển giới và đồng tính nam) ít nhiều gắn với mại dâm và theo quy định của nhà nước thì các hoạt động mua dâm chịu xử phạt hành chính. Về bề ngoài khu biệt của trẻ cũng thường bị cán bộ công an coi là “ăn chơi”, “đua đòi”, “không có giáo dục”, “du đãng” v.v... Việc đăng tải gần đây các vụ án hình sự liên quan người đồng tính chẳng giúp ích gì quá trình vận động chính sách cho người đồng tính, song tính và chuyển giới (iSEE 2011).

Tìm hiểu trải nghiệm bị phân biệt đối xử của trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới trong mối tương tác với môi trường xã hội (đặc biệt là hàng xóm và trường học) cho thấy nguyên nhân cốt lõi khiến các em bỏ nhà và chọn con đường đi bụi nằm ở cấp độ gia đình—khoảng cách thế hệ và sự giao tác văn hóa. Trong khi hầu hết trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới chọn đi bụi để “sống thật với mình,” cảnh huống rời nhà lại vô cùng đa dạng.

Chính sự đa dạng này khiến trải nghiệm “đi bụi” của cá nhân các em đượm màu sắc khác nhau. Động cơ khiến các em bỏ nhà do cả “buồn mình” và “buồn người”. Những năm đầu lứa tuổi vị thành niên, cá nhân trẻ dần hiểu ra và có xu hướng chấp nhận những xúc cảm giới tính và tình dục đồng tính của mình. Nếu việc hé lộ rơi vào thời điểm này, trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới có thể vấp phải sự phản ứng gay gắt từ gia đình và cộng đồng. Phân tích từ góc độ công nhận quyền của người đồng tính, song tính và chuyển giới, sự phản đối của cha mẹ và cộng đồng đối với trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới được đề cập trong báo cáo này đã đi ngược lại tinh thần thể hiện trong nội dung Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam rằng “mọi công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm và nghiêm cấm mọi hình thức truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của công dân” (điều 71). Thêm nữa, trẻ em có “quyền được tôn trọng, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm và danh dự” như quy định trong Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em năm 2004 (điều 14). Tham chiếu rộng hơn với các diễn ngôn nhân quyền quốc tế, những trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới này phải hứng chịu bạo hành và phân biệt đối xử chỉ bởi vì xu hướng tình dục và bản dạng giới của các em.

Nhìn chung, những người giám hộ thường coi quyền làm cha mẹ và những quyền khác của người đồng tính là đi ngược lại truyền thống gia đình và lợi ích cộng đồng. Vì rằng những người giám hộ thường coi trọng bốn phạm gia đình và sự bền ổn xã hội nên xem đồng tính là hành vi chỉ nhằm lợi ích bản thân. Trong bối cảnh chuyển đổi ở Việt Nam và trên các diễn ngôn chính thức, người ta thường coi đồng tính như là “tác động tiêu cực” của “chủ nghĩa cá nhân” du nhập từ phương Tây. Trong khuôn khổ nghiên cứu đánh giá, chúng tôi chưa có cơ hội xem xét khía cạnh này. Thế nhưng, chúng tôi muốn chỉ ra rằng nhân quyền nói chung và quyền của trẻ em đồng tính có nhiều cách biểu hiện khác nhau và cấp độ biểu hiện lại thường phải điều đình qua thương thảo, vốn chẳng mấy dễ dàng với các nhóm xã hội khác và chính quyền.

Cần lưu ý rằng hầu hết trẻ đồng tính nữ, chuyển giới và song tính tham gia nghiên cứu này cho rằng nhóm đồng tính nam có

vị thế cao hơn nhóm *pê đê*, và nhóm đồng tính nam thường thuộc diện có thu nhập, cao cấp v.v... Tuy số lượng đồng tính nam tham gia nghiên cứu này còn hạn chế, các bạn thường có vẻ khá hơn, làm các nghề như diễn viên chuyên nghiệp hoặc nhà sản xuất phim. Quan niệm chung cho rằng đồng tính nam về mặt sinh học vẫn là nam thế nên họ “mạnh hơn” – còn *pê đê* thể hiện một đặc tính pha trộn – tâm hồn “nữ” trong một cơ thể “nam” vì vậy yếu hơn. Quan điểm coi đồng tính nam có vị thế cao hơn người nữ chuyển giới phản ánh các định kiến văn hóa- xã hội về tính nam và tính nữ khi phân loại bản dạng giới và xu hướng tình dục trong bối cảnh Việt Nam đặc thù. Do giới hạn dung lượng, chúng tôi sẽ không đi vào thảo luận các phạm trù về ham muốn và tình yêu đồng giới được du nhập từ phương Tây vào Việt Nam qua những thời kỳ khác nhau (dưới chế độ cai trị của thực dân Pháp thế kỷ 19 và thời kỳ *Đổi Mới* giữa thập niên 80) như là một nhân tố đệm cho thái độ bài xích đồng tính trong lịch sử xã hội Việt Nam.

5. LỜI KẾT

Trong mục này, chúng tôi sẽ tóm tắt một số phát hiện của nghiên cứu đánh giá thực trạng trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới.

Xét ở cấp độ thực tiễn, nghiên cứu đánh giá chỉ ra đặc thù của nhóm trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới có thể được đánh giá ở ba cấp độ: a) hoàn cảnh đi bụi; b) trải nghiệm cuộc sống đường phố; c) những tương tác giữa trải nghiệm cuộc sống đường phố và những trải nghiệm về xu hướng tình dục và bản dạng giới.

Về các cảnh huống quanh quá trình “đi bụi,” hầu hết trẻ em chọn giải pháp thay thế này do mâu thuẫn gia đình hoặc áp lực tâm lý của bản thân. Quan trọng hơn, báo cáo này chỉ ra mối liên hệ giữa hoàn cảnh đi bụi với bản dạng giới và xu hướng tình dục của trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới. Theo đó, quyết định “đi bụi” thường xuất hiện tại thời điểm các em nhận ra xu hướng tình dục và bản dạng giới của mình, nhất là khi việc hé lộ gặp phải thái độ phản ứng mạnh mẽ từ gia đình và cộng đồng xung quanh. Sự phản đối của cha mẹ về đồng tính cộng thêm mối bất hòa trong gia đình thường dẫn tới phân biệt đối xử và bạo hành cả về thể chất lẫn tinh thần ngay trong nhà. Ở cấp độ cộng đồng, định kiến từ hàng xóm, giáo viên và bạn bè cùng với đó là sự kỳ thị càng làm tăng sức ép lên các em, gây nên áp lực tâm lý khó bề chịu nổi.

Chúng tôi cũng gặp những trường hợp mặc dù cha mẹ không hề phản đối xu hướng tình dục đồng tính của các em, nhưng trẻ vẫn “đi bụi” và chuyển lên thành phố Hồ Chí Minh vì những lý do cá nhân. Quyết định “đi bụi” của các em phần nào được thúc đẩy bởi mong muốn thoát khỏi cuộc sống phảng lảng vùng nông thôn hoặc thị trấn nhỏ để gia nhập mạng lưới đồng tính, song tính và chuyển giới nơi thành phố lớn.

Cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới có ý nghĩa cũng như tác động rất lớn đến suy nghĩ, hành vi và lối sống của trẻ, đặc biệt là nhóm chuyển giới. Tính đoàn kết, đồng cam cộng

khổ thể hiện rất rõ trong cộng đồng, là nguồn nâng đỡ tinh thần, vật chất cho những trẻ quyết định rời gia đình. Đây cũng là cộng đồng duy nhất giúp các em khẳng định xu hướng tình dục, sống thật với bản thân mình và tìm được sự tôn trọng của các bạn đồng lứa. Do đó một mái trường để trú ngụ trong chính sách “thu gom” không thể thay thế ý nghĩa mà cộng đồng đang sống trên đường phố mang lại cho các em.

Tuy nhiên, cộng đồng trẻ em đường phố nói chung có đặc điểm là khá lỏng lẻo và khó định hình do sự di chuyển của các cá nhân theo điều kiện sống. Vì vậy các em cũng phải đối mặt với các nguy cơ xâm hại tình dục, bị lừa gạt và lôi kéo vào các hành vi phạm pháp. Sống trong một cộng đồng tương đối khép kín, tách biệt với bên ngoài và với các kinh nghiệm non nớt, rất nhiều em sử dụng các chất kích thích hoặc làm hại bản thân (rạch tay, tự tử) khi đối mặt với những xung đột, khủng hoảng xảy ra trong cuộc sống hàng ngày. Đây là nhóm trẻ dễ bị tổn thương và gặp nhiều rủi ro nhất trong nhóm trẻ em lang thang.

Các nhóm trẻ đường phố là đồng tính, song tính và chuyển giới gồm nhiều nhóm nhỏ có bản dạng tình dục khác nhau với những hoàn cảnh sống đường phố khác nhau do đó những rủi ro mang lại cho các em cũng đặc thù theo các nhóm ngoài những khó khăn chung của cuộc sống đường phố.

Nhóm nữ chuyển giới hiện sống với gia đình nên không gặp phải các khó khăn trong nhu cầu sống hàng ngày như ăn uống, chỗ ngủ. Do gia đình không chấp nhận xu hướng tình dục, các em phải tìm đến cộng đồng riêng của mình và dần dần tách khỏi cuộc sống gia đình, dành nhiều thời gian hơn cho cuộc sống đường phố. Các em thường chịu nhiều kỳ thị và phân biệt đối xử do thể hiện giới bên ngoài khác với giới tính sinh học, đặc biệt trong tiếp cận việc làm vì vậy trẻ khó có khả năng đảm bảo cuộc sống độc lập sau này.

Nhóm nam đồng tính và song tính kiếm sống bằng mại dâm thường do hoàn cảnh gia đình khó khăn, đa số vẫn có mối liên lạc tình cảm với gia đình, thường thuê nhà trọ theo tháng, cuộc sống có tổ chức, kế hoạch hơn các nhóm khác. Tuy nhiên, các em thường sống với bạn tình hoặc có quan hệ trong một nhóm rất

nhỏ nên ít có sự tương trợ của bạn khi thu nhập không ổn định, rất nhiều em phải chịu đói.

Đa số nhóm sống lang thang, không có công ăn việc làm ổn định, di chuyển nhiều là các em đồng tính, song tính nữ. Các em thường xuyên phải đối phó với những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày. Với trẻ em đi bụi, cuộc sống trên đường phố hoặc trong công viên chất chứa khó khăn: ăn uống thất thường và thường xuyên đổi chỗ ngủ, thiếu dịch vụ sức khỏe, nguy cơ thường xuyên bị bạo hành và lạm dụng tình dục, đối mặt với nguy cơ HIV và các bệnh tật khác. Mức độ phổ biến của hiện tượng lạm dụng và xâm hại tình dục tùy thuộc từng nhóm trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới, ví dụ nhiều đồng tính nữ hay bị lạm dụng hoặc xâm hại tình dục bởi lẽ nam giới “thường” hay tìm kiếm “cảm giác lạ” với niềm tin rằng trẻ đồng tính nữ “còn nguyên vẹn” hoặc “ít được dùng.” Trẻ chuyển giới dễ bị sàm sỡ bởi vẻ bề ngoài khác biệt của các em.

Một phát hiện quan trọng là nhóm trẻ đồng tính nữ có biểu hiện giới bên ngoài giống nam giới, như nhóm *bi*, *seç-bi* và nữ chuyển giới thường bị công an và dân phòng phân biệt đối xử. Họ coi các em là nhóm có nguy cơ hoặc đối tượng tình nghi. Điều này phân nào do vẻ bề ngoài “khu biệt” của các em thể hiện qua cách trẻ ăn mặc, kiểu tóc, điệu bộ v.v... Trong mắt nhà chức trách địa phương, các em là đối tượng “bị tình nghi,” dễ có khả năng phạm tội mại dâm, trộm cắp hay lừa đảo.

Không có giấy tờ tùy thân là vướng mắc chủ yếu của trẻ đường phố khi gặp công an, nhưng với các em đồng tính, song tính và chuyển giới, đây cũng là một cách tự bảo vệ. Một số em cho rằng không mang theo chứng minh thư thì sẽ bớt nguy cơ bị mất cắp hoặc bị công an tịch thu giấy tờ. Các em ngại phải xin cấp lại chứng minh thư do những vướng mắc sẽ phải giải trình về giới tính “sinh học” của mình hoặc không muốn lộ thông tin về gia đình do sợ công an sẽ liên hệ về nhà và khiến cuộc sống của các em càng trở nên bấp bênh hơn.

Cần nói thêm rằng vẻ ngoài khu biệt bộc lộ như các em nữ chuyển giới, *bi* và *seç-bi* rất hay gây khó chịu hoặc tạo thái độ ghét ra mặt từ những người thường trong một xã hội mà xu hướng dị

tính thống trị. Điều này không chỉ gia cố những định kiến vốn ăn sâu bám rễ trong xã hội mà còn cản trở thành viên từ những nhóm này tiếp cận thị trường việc làm và được đảm bảo các dịch vụ y tế và xã hội cơ bản. Trong báo cáo đánh giá này, nhiều trẻ đồng tính nữ và chuyển giới cuối cùng đành phải bán thân để tồn tại.

Báo cáo đánh giá cũng nhấn mạnh trải nghiệm “đi bụi” ảnh hưởng ra sao đến việc phát triển xu hướng tình dục và khẳng định bản dạng giới với nhiều trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới. Với các em, đi bụi là giải pháp duy nhất nhằm thoát khỏi sức ép gia đình và kỳ thị từ xã hội để “được là chính mình.” Với những em sống ở các thị trấn nhỏ hoặc vùng nông thôn, thành phố Hồ Chí Minh cũng vẻ tương đối ‘thoáng’ như thời nam châm có sức hút khó cưỡng lại. Đặt chân lên đô thị lớn như vậy quả thực khiến các em thấy như được giải phóng. Tại đây, các em được hòa nhập mạng lưới rộng lớn những người đồng tính, song tính và chuyển giới và tiếp cận nguồn thông tin đa dạng về cách gọi tên và nhận diện các đặc thù giới của trẻ, với hy vọng về sự khởi đầu mới “tự do” nhưng cũng đầy nguy cơ phía trước.

Nghiên cứu đánh giá cũng cho thấy các chiều cạnh thú vị trong quan niệm và thái độ từ chính các bậc phụ huynh và những người giám hộ xã hội khác. Với những bậc cha mẹ không chấp nhận xu hướng tình dục đồng giới, họ coi đó là hành vi “biến thái” hoặc một “căn bệnh” cần loại bỏ. Ngay cả với một số ít các bậc phụ huynh phần nào chấp nhận bản dạng giới của con em, họ thường coi khuynh hướng tình dục này là sự ngộ nhận và luôn mong mỗi một ngày nào đó con em họ sẽ thay đổi và “trở lại bình thường.” Chính thế nên phản ứng của gia đình trước xu hướng đồng tính của con em họ có tác động hết sức đáng kể đến tâm sinh lý các em.

Niềm tin phổ biến ở những người giám hộ cho rằng các thực hành đồng tính là điều không mong muốn bởi sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự kế tục gia đình hạt nhân và sự bình ổn dân số quốc gia nói chung. Khi bàn về “quyền,” các đối tượng tham gia gồm cả người giám hộ đều cho biết họ ý thức rõ về quyền trẻ em bao hàm quyền được đưa ra ý kiến và thể hiện bản dạng giới. Nhưng trên thực tế, trẻ đồng tính, song tính và chuyển giới

thường ở vào vị thế thua thiệt khi thương thảo với các nhóm/cá nhân xã hội khác. Trong gia đình, các em cảm thấy đè nén vì cha mẹ phản đối bản dạng giới và xu hướng tình dục của mình, mà không hề có cơ hội lên tiếng. Tại cộng đồng xung quanh, các em thường phải chịu sự châm biếm và kỳ thị từ hàng xóm và bạn học. Khi mọi việc trở nên quá sức chịu đựng, các em buộc phải rời xa sự bảo bọc, chở che của gia đình để đổi lấy cái quyền được sống đúng với bản dạng giới và bản dạng tình dục của mình, đưa các em đến quyết định “đi bụi.” Thế nhưng, giữa nơi thị thành, các em lại phải đối diện những hiện thực mới và phải tự thích ứng để sống theo đúng khao khát của bản thân. Chính tại nơi này, một lần nữa các em lại phải hứng chịu thái độ kỳ thị và phân biệt đối xử, cũng như không tiếp cận được các dịch vụ xã hội và y tế.

Nhìn từ góc độ lý thuyết, nghiên cứu đánh giá này đóng góp vào chủ đề nghiên cứu đồng tính, song tính và chuyển giới và cộng đồng đường phố trong nghiên cứu đô thị.

Đáng chú ý rằng cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam nói chung và trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới nói riêng chia sẻ thứ ngôn ngữ quốc tế về cách gọi tên và thể hiện đặc điểm bản dạng giới và xu hướng tình dục. Ví dụ, các em đã sáng tạo ra phiên bản tiếng Việt cho các từ lóng tiếng Anh để gọi đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính và chuyển giới. Cùng với những nét tương đồng đó, các đối tượng trẻ đường phố tham gia nghiên cứu này cũng bộc lộ những sắc thái vô cùng đa dạng và phức tạp trong việc định hình, nhìn nhận và đặc biệt là hoán chuyển các xu hướng tình dục đồng tính, vốn không thể tách rời khỏi các ý niệm văn hóa xoay quanh tính nam, tính nữ và mối quan hệ giới hết sức đặc thù của Việt Nam.

Một đóng góp quan trọng khác của đánh giá này là mang lại cách nhìn mới và uyển chuyển về khái niệm “đi bụi” trong bối cảnh xã hội-chính trị hiện nay ở Việt Nam. Trong khi các chủ trương thu gom phân nào giảm thiểu tình trạng ngủ đêm tại các nơi công cộng, chính sách này lại gián tiếp tạo ra những tình huống nguy cơ khác cho sự an toàn cá nhân của trẻ em đường phố, nhất là trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới.

Điều hết sức đáng nói là, trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới tỏ ra khá kiên cường, mặc cho những đè nén và áp lực từ gia đình và xã hội. Không trở thành những nạn nhân đáng thương và thụ động, trái lại các em thể hiện tính chủ động xuyên suốt các lựa chọn, khẳng định bản dạng giới và/hoặc xu hướng tình dục của mình, cũng như định hình mối quan hệ xã hội của các em giữa môi trường thành phố đầy biến động, đôi khi nguy hiểm. Sự tự tin và bền chí chính là yếu tố nội lực giúp các em với tư cách là những người đồng tính có thể tồn tại trong một xã hội bài (xích) đồng tính.

6. KIẾN NGHỊ

Dựa trên kinh nghiệm tiếp xúc với một số trẻ em đường phố tự nhận mình là đồng tính, song tính và chuyển giới trong nghiên cứu đánh giá này, chúng tôi xin đề xuất một số chương trình can thiệp thiết thực cho việc thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi của trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới ở Việt Nam như sau:

- **Nâng cao kỹ năng và hỗ trợ cộng đồng trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới:** Giúp thiết lập mối quan hệ gắn kết trong cộng đồng trẻ đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới; tập huấn cho các em không chỉ nhằm nâng cao nhận thức cho bản thân các em mà còn với mục đích các em sẽ là hạt nhân truyền lại kiến thức cho cộng đồng; cung cấp thông tin về các hỗ trợ để đảm bảo quyền trong cuộc sống của các em.
- **Giảm nguy cơ sống lang thang:** Tăng hoạt động truyền thông cho cộng đồng đồng tính, song tính và chuyển giới để các em có thể tiếp cận thông tin và được hỗ trợ khi cần thiết; tăng hoạt động truyền thông để gia đình, trường học hiểu đúng về đồng tính, song tính và chuyển giới; nghiên cứu các dịch vụ tư vấn cho gia đình để các em tiếp tục ở với gia đình hoặc quay trở về gia đình.
- **Xác định một số hỗ trợ xã hội ưu tiên:** Thiết lập mạng lưới hỗ trợ tâm lý và giải quyết khủng hoảng; lựa chọn hạt nhân của cộng đồng làm tuyên truyền đầu tiên và kết nối tới các dịch vụ hỗ trợ chuyên sâu.
- **Xây dựng môi trường thừa nhận các nhóm thiểu số:** Nâng cao kiến thức xã hội về vấn đề đồng tính, đặc biệt ở các môi trường gia đình, trường học, nơi làm việc; tăng cường hoạt động truyền thông, vận động về quyền người đồng tính, song tính và chuyển giới; nâng cao kiến thức về quyền và đa dạng tình dục cho các bên thực thi chính sách liên quan đến trẻ em đường phố.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

An Activist Guide to the Yogyakarta Principles. 2010. Truy cập 7/1/2012 tại: http://ypinaction.org/content/activists_guide.

Blanc, Marie-Eve. 2005. Social Construction of Male Homosexuality in Vietnam. Some keys to Understanding and implications for HIV Prevention Strategy. *International Social Science Journal* 57 (186), 661-673.

Bilodeau, Brent & Kristen A. Renn. 2005. Analysis of LGBT Identity Development Models and Implications for Practice. *New Directions for Student Services* 111, 25-39.

Colby, Donn. 2003. HIV Knowledge and Risk Factors among Men Who Have Sex With Men in Ho Chi Minh City. *Journal of Acquired Immune Deficiency Syndromes* 32 (1), 80-85.

Colby, Donn, et al. 2004. Men Who Have Sex With Sex: A Review. *AIDS Education and Prevention* 16 (1), 45-54.

Colby, Donn et al. 2008. Down on the Farm: Homosexual Behavior, HIV risk and HIV prevalence in rural communities in Khanh Hoa province, Vietnam. *Sex Transm Infect*, 84(6):439-43.

Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Năm 1992.

Dinh Thai Son. 2007. Commodification of Pleasure: A Study of Male Migrant Sex Worker in Hanoi, Vietnam. Master's thesis. Thailand: Mahidol University.

Ghosh, Shuvo. 2010. 'Gender Identity and Its Formation.' In *Safe Zone Training Package 2010*. North Dakota State University. Truy cập 5/4/2012 tại http://www.fs.fed.us/cr/Safe_Zone_Training_PacketUpdated.pdf.

Heiman, Elliott M. & Cao Le Van. 1975. *Transsexualism in Vietnam*. Archives of Sexual Behaviors, Vol. 4 (1), 89-95.

Institute for Studies of Society, Economy and Environment (iSEE). 2010. *Quan hệ với cha mẹ: Sống trong một xã hội dị tính*. Nghiên cứu những người nữ yêu nữ. Hà nội: NXB Thế Giới.

Institute for Studies of Society, Economy and Environment (iSEE). 2011. *Portrayal of homosexuality in Vietnamese Press*. Hanoi: The Gioi Publishers.

Khuất Thu Hồng. 2005. *Men who have sex with men in Hanoi: Social profile and sexual health issues*. ISDS: The POLICY Project.

Law on Child Protection, Care and Education. 2004.

Le Quang Nguyen. 2010. *Listening to Young people: Male Street Youth Who Sell Sex in HCM*. HCM: Save the Children in Vietnam.

Malley, Effie, Marc Posner, and Lloyd Potter. 2008. *Suicide risk and prevention for lesbian, gay, bisexual, and transgender youth*. Newton, MA: Education Development Center, Inc. Truy cập 5/4/ 2012 tại: http://www.sprc.org/library/SPRC_LGBT_Youth.pdf.

Ngo Duc Anh et al. 2009. Male Homosexual Identities, Relationships and Practices Among Young Men Who Have Sex With Men. *AIDS Educ Prev*. 21(3): 251-265.

Southeast Asia since early modern times. *Current Anthropology* 47 (2): 309-340.

Rydstrom, Helle. 2003. *Embodying Morality: Growing Up in Rural Northern Vietnam*. Hawai'i: University of Hawai'i Press.

Sarraf, Macarena. 2010. Men Who Have Sex With Men: The Absent Driver of The HIV/AIDS Epidemic in Vietnam. 15 *Geo. Public Pol'y Rev*. 25.

UNICEF. 2010. *Báo cáo phân tích tình hình trẻ em tại Việt Nam*. Truy cập 6/1/ 2012 tại: http://www.un.org.vn/images/stories/pub_trans/SITAN_2010_vn.pdf.

UNFPA. Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội. 2011. Nghiên cứu về giới, nam tính và sự ưa thích con trai ở Việt Nam.

Vu Ngoc Bao, et al. 2008. Male Sexuality in Vietnam: The Case of Male-to-Male Sex. Vol.5 (1), 83-88.

Wilchins, Riki A. 2002. "Queerer Bodies." In J. Nestle, C. Howell, and R. A. Wilchins (eds.), *Genderqueer: Voices from Beyond the Sexual Binary*. Los Angeles: Alyson.

Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới tại thành phố Hồ Chí Minh

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI**

Trụ sở chính: 46 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội,

Tel: 0084. 4. 38253841 – **Fax:** 0084. 4. 38269578

Chi nhánh: Số 7 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP Hồ Chí Minh,

Tel: 0084. 8. 38220102

Email: thegioi@hn.vnn.vn

Website: www.thegioipublishers.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: **TRẦN ĐOÀN LÂM**

Biên tập: Đông Vĩnh

Sửa bản in: Phương Thảo

Trình bày: Tuấn Quỳnh

Bìa: Hùng Việt

In 000 bản, khổ 15,5 x 23 cm

tại Trung tâm Chế bản và In – Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Thế Giới.

Giấy xác nhận ĐKKHXB số: 000-2013/CXB/00-00/ThG.

Quyết định xuất bản số: 000/QĐ-ThG cấp ngày 00 tháng 00 năm 2013.

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2013.

